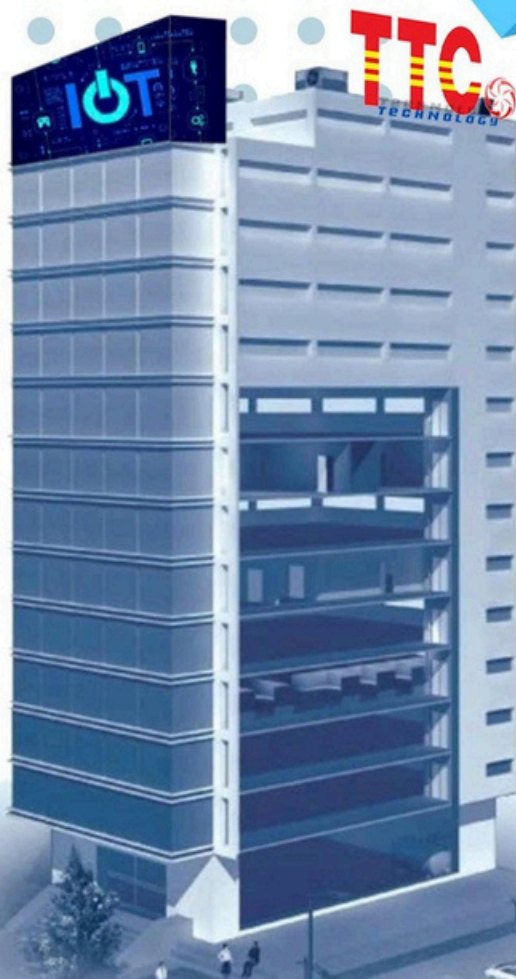


TTCO THANH CONG TECHNOLOGY



PROFILE



Hệ thống Quạt thông gió



Hệ thống Bơm nước



Hệ thống Chiếu Sáng



Hệ thống Cứu Hỏa



Hệ thống Thang máy



Hệ thống Máy phát điện



Hệ thống Điện nặng



Hệ thống Camera Quan Sát



Hệ thống Âm thanh công cộng



Hệ thống Điều Hòa Không Khí



Khóa thông minh

THANH CONG TECHNOLOGY GROUP

Add : 166/12 Huỳnh Văn Nghệ, Phường 15, Quận Tân Bình, Tp. HCM
Hotline : 0946 234 114 Web : <https://ttco.vn>

Tên tiếng Anh: TTCO Thanh Cong Technology Co., Ltd

Tên tiếng Việt: Công ty TNHH Công nghệ Thành Công TTCO

Tên viết tắt: TTCO THANH CONG TECH CO., LTD

Mã số doanh nghiệp: 0311475020 Địa chỉ: 166/12 Huỳnh Văn Nghệ,

Phường 15, quận Tân Bình, Tp. HCM

Điện thoại: 0946.234.114

Điện thoại: 0792. 51. 51. 51

T.Giám đốc: Mai Anh Tuấn

Công ty TNHH Công Nghệ Thành Công TTCO với trên 20 năm kinh nghiệm về lĩnh vực phòng cháy chữa cháy, với mục tiêu và sứ mệnh là mang đến cho khách hàng Việt những sản phẩm về phòng cháy chữa cháy tốt về chất lượng, đa dạng về kiểu dáng, giá thành hợp lý. Trải qua nhiều thách thức với những nỗ lực không ngừng, tập thể TTCO Thành Công Tech Co ,từ các thành viên trong Ban Giám đốc đến các nhân viên văn phòng, kỹ thuật viên, công nhân... Công ty Thành Công Tech Co đã từng bước khẳng định được vị thế quan trọng của mình trong ngành phòng cháy chữa cháy, trở thành một trong những doanh nghiệp Việt Nam uy tín tại thị trường nội địa và quốc tế.

SỨ MỆNH

“An toàn mang đến Thành Công”

là thông điệp Thành Công Tech Co muốn gửi gắm đến **mọi người** qua mỗi sản phẩm của Công ty.

CHẤT LƯỢNG

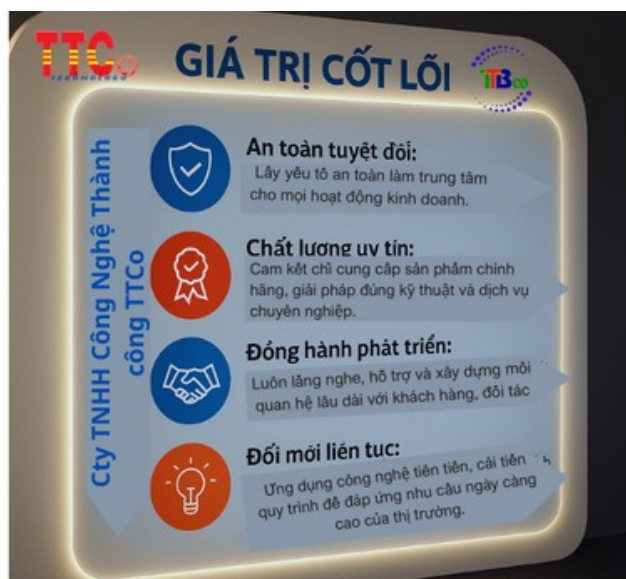
Mang đến cho khách hàng nhiều dòng sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn chất lượng và giá thành phù hợp

UY TÍN

Trang bị cho người dân Việt Nam cuộc sống an toàn

CỐNG HIẾN

Góp phần vào việc phát triển một nền văn hóa văn minh.



– **Đồng hành** cùng người dân Việt Nam và hướng tới một môi trường làm việc an toàn. – **Xây dựng** một tập thể đoàn kết, ở đó mỗi cá nhân đều được phát huy cao nhất sức sáng tạo và cống hiến, góp phần vào sự lớn mạnh của Thành Công Tech Co. – **Tạo ra** một môi trường kinh doanh thân thiện, hướng đến người tiêu dùng. Ở đó, mọi nhu cầu hợp lý và lợi ích chính đáng của khách hàng đều được đáp ứng; những góp ý chân thành và thiện chí của khách hàng đều được lắng nghe, chia sẻ. – **Định hướng chiến lược** của Thành Công Tech Co là khẳng định thương hiệu của mình tại thị trường trong nước và xúc tiến đẩy mạnh việc xuất khẩu các sản phẩm sang thị trường các nước khu vực lân cận.

CHỨNG TỪ PHÁP LÝ

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0311475020
Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 01 năm 2012
Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 28 tháng 05 năm 2020

(Được chuyển đổi từ Công ty TNHH Phát triển công nghệ Thành Công, đăng ký doanh nghiệp số 0311475020 do Phòng Đăng ký kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/01/2012).

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÀNH CÔNG
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH CONG TECHNOLOGY DEVELOPMENT COMPANY LIMITED
Tên công ty viết tắt: THANH CONG TECH CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính
50/2 Nguyễn Thị Búp, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 02862 816 434 Fax:
Email: Website:

3. Vốn điều lệ 19.700.000.000 đồng.
Bằng chữ: Mười chín tỷ bảy trăm triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu
Họ và tên: MAI ANH TUẤN Giới tính: Nam
Sinh ngày: 03/12/1982 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy chứng thực cá nhân: 038082009936
Ngày cấp: 18/12/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, Xã Quang Trung, Thị xã Bìn Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam
Chỗ ở hiện tại: 98/8/5 Cống Lở, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Họ và tên: MAI ANH TUẤN Giới tính: Nam
Vị trí: Giám đốc
Ngày: 03/12/1982 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy chứng thực cá nhân: 038082009936
Ngày cấp: 18/12/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, Xã Quang Trung, Thị xã Bìn Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam
Chỗ ở hiện tại: 98/8/5 Cống Lở, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
Vũ Thành Thọ

 DANH MỤC NGÀNH NGHỀ ĐƯỢC PHÉP KINH DOANH DỊCH VỤ PCCC <i>(Kèm theo Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC số 105/GXN-PCCC ngày 15/01/2019 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hồ Chí Minh)</i>			
STT	Ngành nghề được phép kinh doanh dịch vụ PCCC	Mã ngành theo đăng ký kinh doanh	Ghi chú
1	Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy	7110	Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có mã số doanh nghiệp số 0311475020, đăng ký lần đầu ngày 09/01/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 04/4/2019 tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Thành Công.
2	Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329	
	Kinh doanh phương tiện,	4659	
		2790	

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Số 105/GXN-PCCC

GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 19 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với doanh nghiệp, cơ sở tại biên bản kiểm tra ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ;

Xét hồ sơ đề nghị của Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Thành Công.....

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH - CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
XÁC NHẬN:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÀNH CÔNG

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động)

Số: 0311475020, ngày 04 tháng 4 năm 2019

Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở tại: 50/2 Nguyễn Thị Búp, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật là Ông/Bà: **Mai Anh Tuấn**

Chức danh: Giám đốc

Giấy CMND/Hộ chiếu số: 172048779

Cơ quan cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa, ngày 20 / 01 / 2006

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã Quang Trung, thị xã Bìn Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy:

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 1 năm 2019

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Thành Công;
- Cục CS PCCC&CNCH - BCA;
- Công an Quận 12;
- Lưu: VT, Đ1.

TRƯỞNG PHÒNG


Thành Công chỉ được phép hoạt động kinh
 tế kinh doanh được nêu tại Danh mục này.

BỘ CÔNG AN



Số vào sổ: BDKTPCCC&CNCH-K8/75
Ngày: 15 / 05 / 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Chứng nhận: **MAI ANH TUẤN**
Sinh ngày: **03/11/1982**
Đơn vị công tác: **Cty TNHH PT CN Thành Công**

Đã hoàn thành chương trình: **Bồi dưỡng kiến thức PCCC và CNCH (theo Nghị định 79/2014/NĐ-CP)**

Từ ngày: **05/09/2016**
Đến ngày: **15/04/2017**
Đạt loại: **Trung bình khá**

Hà Nội, ngày **15** tháng **05** năm **2017**

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Thiếu tướng, PGS, TS Nguyễn Mạnh Hà

VIỆN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ESC VIỆT NAM
Management Training Institute ESC Viet Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: M013/19/GSTC

CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT THI CÔNG
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Chứng nhận Ông/Bà: **MAI ANH TUẤN**
Sinh ngày: **03/12/1982**
Quê quán: **THANH HÓA**

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình

Tổ chức từ ngày **03** tháng **03** đến ngày **27** tháng **03** năm **2019**

Loại công trình: 1. Dân dụng, công nghiệp và HTKT

2. Giao thông

3. Thủy lợi - thủy điện

Xếp loại: **Khá**
Hà Nội, ngày **28** tháng **03** năm **2019**



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF BACHELOR

Upon: (Mr, Ms) *Ms. Mai Anh Tuan*

Born on: 03/12/1982

Major in: Electrical Engineering

Ranking: Strong - pass

Mode of study: FULL - TIME

Serial number:

Reference number: 01-12/XH04DH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Danh hiệu: Bằng kỹ sư

Cho: *Ông Mai Anh Tuấn*

Giới tính: Nam

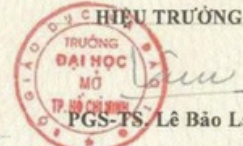
Ngày, tháng, năm sinh: 03/12/1982

Ngành đào tạo: Kỹ Thuật Điện

Xếp loại tốt nghiệp: Trung Bình Khá

Hình thức đào tạo: Chính Quy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2012.



Số hiệu: 00251624

Số vào sổ cấp bằng: 01-12/XH04DH

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Số chứng chỉ: 0831/2024/PCCC

Họ và tên: Mai Anh Tuấn

Ngày, tháng, năm sinh: 03/12/1982

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: 038082009936

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành Kỹ thuật điện

Nội dung hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy:

TT	Lĩnh vực hành nghề
01	Tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy
02	Tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy
03	Chỉ huy thi công về phòng cháy và chữa cháy

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2024

KT. CHỦ TRƯỞNG
PHÓ CHỦ TRƯỞNG



Đại tá Nguyễn Minh Khương

BỘ CÔNG AN



Số vào sổ: BDKTPCCC&CNCH-K12/6
Ngày: 06 / 11 / 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Chứng nhận: **THÁI VĂN CHƯƠNG**

Sinh ngày: **14/01/1987**

Đơn vị công tác: -

Đã hoàn thành chương trình: **Bồi dưỡng kiến thức PCCC và CNCH (theo Nghị định 79/2014/NĐ-CP)**

Từ ngày: **17/4/2017**

Đến ngày: **25/10/2017**

Đạt loại: **Trung bình khá**

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Thiếu tướng, PGS, TS Nguyễn Mạnh Hà

VIỆN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ESC VIỆT NAM
Management Training Institute ESC Viet Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT THI CÔNG
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Chứng nhận Ông/Bà: **THÁI VĂN CHƯƠNG**

Sinh ngày: **14/01/1987**

Quê quán: **QUẢNG TRỊ**

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình

Tổ chức từ ngày 03 tháng 03 đến ngày 27 tháng 03 năm 2019

Loại công trình: 1. Dân dụng, công nghiệp và HTKT

2. Giao thông

3. Thủy lợi - thủy điện

Xếp loại: **Khá**

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2019

Số: M014/19/GSTC



CỤC TRƯỞNG
CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

- Cấp cho Ông/Bà: **Thái Văn Chương.**
- Ngày, tháng, năm sinh: **14/01/1987.**
- Địa chỉ thường trú: **Khu phố 9, Long Phước, Phước Long, Bình Phước.**
- Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư điện - điện tử**
- Được phép hành nghề tư vấn trong lĩnh vực PCCC:
**1. Tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
2. Tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy;
3. Bồi dưỡng chỉ huy trưởng thi công về phòng cháy và chữa cháy.**

Số CMND/Hộ chiếu: **285127255**

cấp ngày **27 / 3 / 2019** tại **CA Bình Phước**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Chứng chỉ này có giá trị

Từ ngày **20** tháng **5** năm **2019**

Đến ngày **20** tháng **5** năm **2024**



Hà Nội ngày **20 / 5 / 2019**

CỤC TRƯỞNG

Thiếu tướng Đoàn Việt Mạnh

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Rector

of Ho Chi Minh City University of Technology (HUTECH)

confers

THE DEGREE OF BACHELOR

Upon: (Mr, Ms) **Thai Van Chuong**

Born on: **14/01/1987**

Major in: **Electrical - Electronic Engineering**

Ranking: **Strong-pass**

Mode of study: **Full-time**



Serial number: **00218952**

Reference number: **B11DC03**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Hiệu trưởng

Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ TP. Hồ Chí Minh

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Danh hiệu: **Bằng Kỹ sư**

Cho: **Thái Văn Chương**

Giới tính: **Nam**

Ngày, tháng, năm sinh: **14/01/1987**

Ngành đào tạo: **Kỹ thuật điện, điện tử**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

TP. Hồ Chí Minh, ngày **15** tháng **03** năm **2011**

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **00218952**

Số vào sổ cấp bằng: **B11DC03**

PGS. TSKH. Hồ Đức Lộc

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Nội dung hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy:

TT	Lĩnh vực hành nghề
01	Tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy
02	Tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy
03	Chỉ huy thi công về phòng cháy và chữa cháy

Số chứng chỉ: 0864/2024/PCCC

Họ và tên: Thái Văn Chương

Ngày, tháng, năm sinh: 14/01/1987

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: 070087003576

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành Kỹ thuật
điện, điện tử

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2024



CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đại tá Nguyễn Minh Khương

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

RECTOR
THE UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING

has conferred

DIPLOMA

in FIRE AND RESCUE

Upon: Mr PHAM DUC TUAN

Date of birth: 14 November 2000

Graduation grade: Good

Hanoi, 22 October 2024

Reg. No: 318/KS20B-P3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

Chor: Ông PHẠM ĐỨC TUẤN

Ngày sinh: 14/11/2000

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

Trưởng Lê Quang Bốn

Số hiệu: A 005110 /X02 TC

Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp: 318/KS20B-P3

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

RECTOR
THE UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING

has conferred
DIPLOMA
in **FIRE AND RESCUE**

Upon: **Mr NGUYEN DINH TAN**
Date of birth: **29 June 2001**
Graduation grade: **Ordinary**
Hanoi, 22 October 2024

Reg. No: 312/KS20B-P3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

cấp
BANG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

Cho: Ông **NGUYỄN ĐÌNH TÁN**
Ngày sinh: **19/06/2001**
Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình**
Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
Trưởng Lê Quang Bốn
Số hiệu: A-005104 /X02 TC
Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp: 312/KS20B-P3

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR
HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

confers
THE DEGREE OF BACHELOR

Upon: (Mr, Ms) **Trần Thanh Dung**
Born on: **25/06/1982**
Major in: **Industrial Engineering**
Ranking: **Strong-pass**
Mode of study: **FULL-TIME**

Serial number:
Reference number: **01-11/CN03DH**

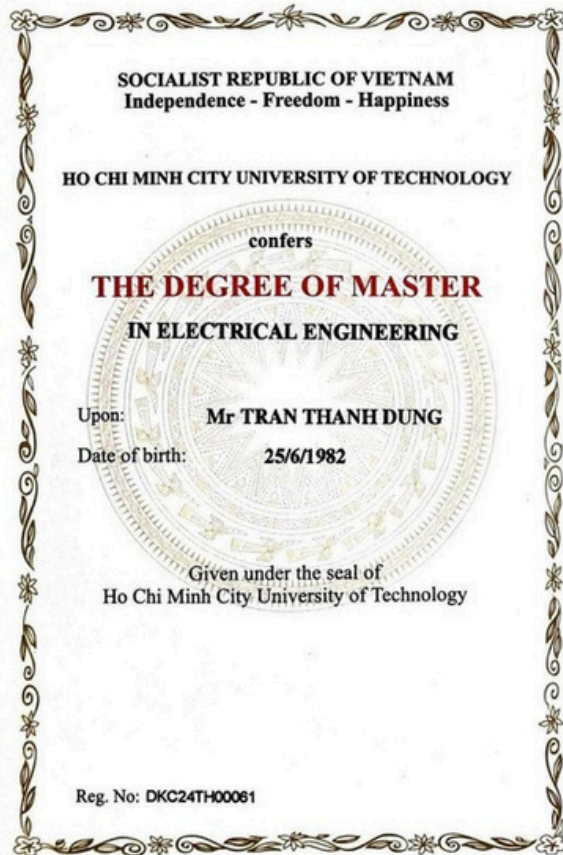
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH

cấp
BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
Danh hiệu: Bằng Kỹ sư

Cho: **Trần Thanh Dung**
Giới tính: **Nam**
Ngày, tháng, năm sinh: **25/06/1982**
Ngành đào tạo: **Công nghiệp**
Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình Khá**
Hình thức đào tạo: **CHÍNH QUY**
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 07 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS. Lê Bảo Lâm
Số hiệu: **00060986**
Số vào sổ cấp bằng: **01-11/CN03DH**



THÔNG TIN CÁ NHÂN	
	Chữ ký của người được cấp chứng chỉ
Họ và tên: Trần Thanh Dũng Ngày tháng năm sinh: 1982 Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 370838623 Cấp ngày: 06/02/2015 tại CA tỉnh Kiên Giang Quốc tịch: Việt Nam Cơ sở đào tạo: ĐH Mở TP.HCM Hệ đào tạo: Chính quy Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghiệp	

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:			
STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế điện công trình dân dụng - công nghiệp.	II	Từ 18/01/2021 đến 18/01/2026
2	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng - công nghiệp.	III	Từ 18/01/2021 đến 18/01/2026
3			
4			
5			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2021

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ
XÂY DỰNG

Huỳnh Thanh Khiết

TRUNG TÂM ĐIỆN TỬ MÁY TÍNH ELECTRONICS COMPUTER CENTER

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
Vietnam National University of HCMC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
University of Natural Sciences

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Vietnam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Liberty – Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN LỚP CHUYÊN ĐỀ

☆☆☆☆ CERTIFICATION OF SPECIAL COURSE ☆☆☆☆

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
University of Natural Sciences

Chứng nhận Trần Thanh Dũng sinh ngày 25/06/1982 tại KIÊN GIANG
Certifies Date of birth Place of birth

đã hoàn tất lớp chuyên đề THIẾT KẾ ĐIỆN HỢP CHUẨN CHUYÊN NGHIỆP
has completed the special course Professional Standard - Conformed Design of Electrical Installations

tổ chức tại TRUNG TÂM ĐIỆN TỬ - MÁY TÍNH của Trường. Thời gian khóa học: 1,5 tháng
held at the University's Electronics & Computer Center. Duration of course month(s)

Số tiết học: 36
Number of lecture hours

Điểm: 9.0 Hạng: Xuất sắc
Mark Grade (Excellent)

TP.HCM, ngày 10 tháng 07 năm 2019



Vào sổ số.
Registered No.

025/19



TRUNG TÂM ĐIỆN TỬ MÁY TÍNH ELECTRONICS COMPUTER CENTER

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
Vietnam National University of HCMC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
University of Natural Sciences

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Vietnam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Liberty – Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN LỚP CHUYÊN ĐỀ

☆☆☆☆ CERTIFICATION OF SPECIAL COURSE ☆☆☆☆

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
University of Natural Sciences

Chứng nhận Trần Thanh Dũng sinh ngày 25/06/1982 tại KIÊN GIANG
Certifies Date of birth Place of birth

đã hoàn tất lớp chuyên đề THIẾT KẾ HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY CHO CAO ỐC
has completed the special course Design of Fire Prevention and Fire Extinguishing System for buildings

tổ chức tại TRUNG TÂM ĐIỆN TỬ - MÁY TÍNH của Trường. Thời gian khóa học: 02 tháng
held at the University's Electronics & Computer Center. Duration of course month(s)

Số tiết học: 10 buổi
Number of lecture hours

Điểm: 8.0 Hạng: Giỏi
Mark Grade (Good)

TP.HCM, ngày 12 tháng 06 năm 2018



Vào sổ số.
Registered No.

50N/18



TRUNG TÂM ĐIỆN TỬ MÁY TÍNH ELECTRONICS COMPUTER CENTER

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Nguyễn Thế Hùng**
Ngày tháng năm sinh: **26/01/1978**
Số CMND (hoặc hộ chiếu): **025039924**
Cấp ngày: **11/12/2013** tại: **CA TP. HCM**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Điện công nghiệp**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình./.	II	Từ 02/03/2021 đến 02/03/2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2021

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Huỳnh Thanh Khiết

VIỆN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ESC VIỆT NAM
Management Training Institute ESC Viet Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH

Cấp cho Ông/Bà: **NGUYỄN THẾ HÙNG**.....

Sinh ngày: **26/01/1978**.....

Nguyên quán: **TP. HỒ CHÍ MINH**.....

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ

Chỉ huy trưởng công trình.....

Từ ngày **02** tháng **04** đến ngày **04** tháng **04** năm **2018**

Kết quả đạt loại: **Giỏi**.....



Số: **T3088/18/CHTCTXD**

Hà Nội, ngày **09** tháng **04** năm **2018**
GIÁM ĐỐC
LE TRẦN THẮNG

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT OF
UNIVERSITY OF TECHNICAL EDUCATION HCM CITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

**INDUSTRIAL ELECTRICAL
ENGINEERING TECHNOLOGY**

Upon: *Mr. Nguyen The Hung*

Date of birth: 26 Jan 1978

Year of graduation: 2014

Degree classification: Average good

Mode of study: Part Time

Ho Chi Minh City, 30 September 2014

Reg. No: 30548

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM

cấp

BẰNG KỸ SƯ

ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

Cho: *Ông Nguyễn Thế Hùng*

Ngày sinh: 26/01/1978

Năm tốt nghiệp: 2014

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Văn bằng 2, vừa làm vừa học

Tp.HCM, ngày 30 tháng 09 năm 2014

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH

Số hiệu: 313071

Số vào sổ cấp bằng: 30548

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY
HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

Bachelor of Engineering
Civil Engineering
Water Resources Engineering

UPON: *Nguyen Xuan Truong*

BORN ON: November, 19, 1986 IN: Thai Binh

YEAR OF GRADUATION: 2010

Số đăng ký: 642XD05
(Registration N°)
BB.02307.20KH2/2010
Mã số SV (ID):
80404701

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
CẤP

Bằng Kỹ sư
Xây dựng
Thủy lợi - Thủy điện - Cấp thoát nước

CHO: *Nguyễn Xuân Trường*

SINH NGÀY: 19/11/1986 TẠI: Thái Bình

NĂM TỐT NGHIỆP: 2010 HỆ: Chính Quy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2010

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
BÁCH KHOA

PGS.TS. Vũ Đình Thành

VIỆN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ESC VIỆT NAM
Management Training Institute ESC Viet Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG NHẬN BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH

Cấp cho Ông/Bà: **ĐOÀN VĂN HUY**

Sinh ngày: **08/01/1994**

Nguyên quán: **THỪA THIÊN HUẾ**

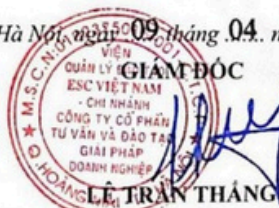
Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ
Chi huy trưởng công trình

Từ ngày **02** tháng **04** đến ngày **04** tháng **04** năm **2018**

Kết quả đạt loại: **Giỏi**

Hà Nội, ngày **09** tháng **04** năm **2018**

Số: **T3087/18/CHTCTXD**



THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Đoàn Văn Huy**

Ngày tháng năm sinh: **08/01/1994**

Số CMND (hoặc hộ chiếu): **261300604**

Cấp ngày: **16/02/2016** tại: **CA Bình Thuận**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. HCM**

Hệ đào tạo: **Chính quy**

Trình độ chuyên môn: **Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.	II	Từ 02/03/2021 đến 02/03/2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2021



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

LY TU TRONG TECHNICAL COLLEGE HCMC

has conferred

THE DEGREE OF ASSOCIATE

ELECTRICAL ELECTRONICS ENGINEERING TECHNOLOGY

Upon: **Mr. Doan Van Huy**

Date of birth: **08 January 1994**

Degree classification: **Average good**

Mode of study: **Full-time**

Ho Chi Minh City 09 September 2015

Reg. No: **7082**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TƯ TRỌNG TP.HCM

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

Cho: **Đoàn Văn Huy** Giới tính: **Nam**

Ngày sinh: **08/01/1994**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu: **B 197833**

Số vào sổ cấp bằng: **7082**

Phạm Hải Lọc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

HOCHIMINH CITY UNIVERSITY OF NATURAL
RESOURCES AND ENVIRONMENT

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Water Supply and Drainage

Upon: **Mr Bui Hong Niem**

Date of birth: **22/08/1994**

Year of graduation: **2018**

Degree classification: **Average good**

Mode of study: **Part - Time**

Hochiminh City, 07 June 2018

Reg. No:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP.HCM

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Cấp thoát nước

Cho: **Ông Bui Hồng Niem**

Ngày sinh: **22/08/1994**

Năm tốt nghiệp: **2018**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình khá**

Hình thức đào tạo: **Vừa làm vừa học**

TP.HCM ngày 07 tháng 06 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu: **507068**

Số vào sổ cấp bằng: **3776/C1**

GS.TS Phan Đình Tuấn

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR OF
UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY,
THE UNIVERSITY OF DANANG

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER
IN CONTROL ENGINEERING AND AUTOMATION

Upon: **Mr TRUONG DANG KHOA**

Date of birth: **08 June 1994**

Year of graduation: **2018**

Degree classification: **Ordinary**

Mode of study: **Full-time**

Danang, 28 June 2018



Reg. No: **DDK.6.0003.18**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

cấp

BẰNG KỸ SƯ
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA

Cho: **Ông TRƯƠNG ĐĂNG KHOA**

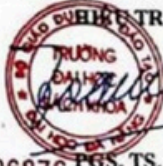
Ngày sinh: **08/06/1994**

Năm tốt nghiệp: **2018**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 6 năm 2018


Trương Đăng Khoa

Số hiệu: **DND.6. 0106876** PGS. TS. Đoàn Quang Vinh

Số vào sổ cấp bằng: **DDK.6.0003.18**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR
HOCHIMINH CITY UNIVERSITY OF NATURAL
RESOURCES AND ENVIRONMENT

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER
Water Supply and Drainage

Upon: *Mr Huỳnh Văn Sinh*

Date of birth: **13/07/1994**

Year of graduation: **2018**

Degree classification: **Average good**

Mode of study: **Part-time**

Hochiminh City, 07 June 2018

Reg. No:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP.HCM

cấp

BẰNG KỸ SƯ
Cấp thoát nước

Cho: *Ông Huỳnh Văn Sinh*

Ngày sinh: **13/07/1994**

Năm tốt nghiệp: **2018**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình khá**

Hình thức đào tạo: **Vừa làm vừa học**

TP.HCM ngày 07 tháng 06 năm 2018


Huỳnh Văn Sinh

Số hiệu: **507068**

Số vào sổ cấp bằng: **5776/C1** GS.TS Phan Đình Tuấn

BẰNG CẤP CHỨNG CHỈ HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KINH TẾ KỸ THUẬT SÀI GÒN

cấp
CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho: MAI HOÀNG PHƯỚC

Sinh ngày: 23-09-2002

Đã hoàn thành chương trình CÔNG NGHỆ HÀN CẮT

Từ ngày 02 tháng 10 năm 2020 đến ngày 02 tháng 01 năm 2021

Xếp loại: Khá

Ngày 06 tháng 01 năm 2021

P. HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu 026003/SCMH21

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 0260

TRƯỜNG ĐỨC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KINH TẾ KỸ THUẬT SÀI GÒN

cấp
CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho: LÊ SỸ HÀO

Sinh ngày: 03-02-1970

Đã hoàn thành chương trình CÔNG NGHỆ HÀN CẮT

Từ ngày 02 tháng 10 năm 2020 đến ngày 02 tháng 01 năm 2021

Xếp loại: Khá

Ngày 06 tháng 01 năm 2021

P. HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu 026303/SCMH21

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 0263

TRƯỜNG ĐỨC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG KINH TẾ KỸ THUẬT SÀI GÒN



cấp
CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Họ tên: **DƯƠNG TÂN QUANG**

Sinh ngày: **04-08-1987**

Đã hoàn thành chương trình: **CÔNG NGHỆ HÀN CẮT**

Từ ngày **02** tháng **10** năm **2020** đến ngày **02** tháng **01** năm **2021**

Xếp loại: **Khá**

Ngày **06** tháng **01** năm **2021**

P. HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **026203/SCMH21**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **0262**

TRƯƠNG ĐỨC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG KINH TẾ KỸ THUẬT SÀI GÒN



cấp
CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Họ tên: **ĐOÀN QUANG TOÀN**

Sinh ngày: **10-10-1988**

Đã hoàn thành chương trình: **CÔNG NGHỆ HÀN CẮT**

Từ ngày **02** tháng **10** năm **2020** đến ngày **02** tháng **01** năm **2021**

Xếp loại: **Khá**

Ngày **06** tháng **01** năm **2021**

P. HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **025903/SCMH21**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **0259**

TRƯƠNG ĐỨC THÀNH

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE PRESIDENT OF
HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TRANSPORT

confers

THE DEGREE OF ENGINEER

(FACULTY OF ELECTRICAL &
ELECTRONICS ENGINEERING)

Upon: *Mr. Hung Van Duc*

Date of birth: October 12th, 1996

Year of graduation: 2020

Degree classification: Ordinary

Mode of study: Full - Time

Given under the seal of
Ho Chi Minh City University of Transport

on November 26th, 2020

Serial number: GTS-DH 006274

Reference number: 00043/2020 /GTS-DH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG KỸ SƯ

KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

Cho: *Mr. Hung Van Duc*

Sinh ngày: 12/10/1996

Năm tốt nghiệp: 2020

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Chính quy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2020



Số hiệu: GTS-DH 006274

Số vào sổ cấp bằng: 00043/2020 /GTS-DH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH TRƯỞNG

PGS.TS. *Nguyễn Bá Hoàng*

THANHCONG TECH CO., LT

6.HUMAN RESOURCES BOARD OF DIRECTOR

NO	NAME	JOB RELATED	TITLE	EXPERIENCE
1	MAI ANH TUAN	MANAGEMENT	DIRECTOR	18 Year
2	THAI VAN CHUONG	SENIOR ENGINEER	DEPUTY DIRECTOR	15 Year
3	NGUYEN VAN DUC	BACHELOR ECONOMICS	PROJECT DIRECTOR	07 Year
4	NGUYEN QUOC HAU	BACHELOR ECONOMICS	DEPUTY DIRECTOR	10 Year
5	NGUYEN HUU HAI	BACHELOR ECONOMICS	DEPUTY DIRECTOR	11 Year
6	PHAM VAN THINH	BACHELOR ECONOMICS	DEPUTY DIRECTOR	11 Year
7	MAI ANH TAN	BACHELOR ECONOMICS	DEPUTY DIRECTOR	08 Year
8	NGUYEN HONG DUC	BACHELOR ECONOMICS	BUSINESS DIRECTOR	03 Year
9	NGUYEN HUU DUNG	BACHELOR ECONOMICS	BUSINESS DIRECTOR	16 Year

ACCOUNTING DEPARTMENT					
Thái Kim Tuyền	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	10	10	10
Trần Thanh Thủy	Kế toán tổng hợp	Cử nhân kinh tế	12	12	12
Trương Thị Thanh Hằng	Kế toán viên	Cử nhân kinh tế	05	05	
Nguyễn Phương Uyên	Kế toán viên	Cử nhân kinh tế	11	11	
Dương Thị Lệ Oanh	Thủ quỹ		09	09	09
ADMINISTRATIVE OFFICES					
Đào Thị Du	Trưởng phòng	Cử nhân kinh tế	09	09	09
Nguyễn Kim Chi	Nhân viên	Cử nhân kinh tế	08	08	08

ADMINISTRATIVE OFFICES					
Dương Văn Bắc	Chỉ huy trưởng	Kỹ sư điện	11	11	11
Nguyễn Anh Tuấn	Giám sát	Kỹ sư điện	10	10	10
Trần Trung Hậu	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư điện tử	10	10	10
Nguyễn Văn Thi	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư cấp thoát nước	09	09	09
Trần Văn Thành	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư cấp thoát nước	09	09	09
Trần Văn Tuấn	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư điện	08	08	08

Phòng cháy chữa cháy thông minh

Bằng cách sử dụng hiệu quả công nghệ Internet of Things trong quá trình thi công phòng cháy chữa cháy, việc thu thập dữ liệu về cháy điện có thể phát hiện kịp thời và hiệu quả các vấn đề có thể phát sinh trong quá trình quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy, từ đó có biện pháp xử lý hiệu quả kịp thời.

Giám sát thời gian thực, truyền không dây

Giám sát trạng thái thiết bị 24 giờ một ngày và theo dõi các cảnh báo, lỗi, thiếu điện và các mối nguy hiểm tiềm ẩn khác trong thời gian thực để nhân viên có thể loại bỏ kịp thời những nguy hiểm tiềm ẩn tại các điểm lỗi.

Cảnh báo ngay lập tức khi có tình huống bất thường

Khi các thông số giám sát đạt đến giá trị cảnh báo, cảm biến sẽ tự động gửi dữ liệu bất thường lên nền tảng đám mây và nền tảng đám mây sẽ ngay lập tức cảnh báo và phản hồi để đảm bảo các tình trạng bất thường được phát hiện và báo cáo kịp thời.

Đẩy cảnh báo ma trận ba chiều

Thông tin cảnh báo sẽ được gửi kịp thời đến nhân viên có liên quan thông qua cửa sổ bật lên cảnh báo trên máy tính, số điện thoại cảnh báo, tin nhắn văn bản cảnh báo, APP di động, v.v. và chức năng nâng cấp tự động cho các cảnh báo chưa được xử lý trong thời gian quy định sẽ được thực hiện được hỗ trợ.



Cảnh báo khi phát hiện tình trạng bất thường

Khi thiết bị phát hiện mối nguy hiểm tiềm ẩn bất thường, thông tin cảnh báo sẽ được kích hoạt và tải lên nền tảng, đồng thời nhân viên trực sẽ được thông báo kịp thời thông qua cửa sổ bật lên cảnh báo trên máy tính, cuộc gọi đến thoại cảnh báo, tin nhắn văn bản cảnh báo, URG Di Động di động, v.v. để nhân viên giám sát có thể xử lý kịp thời, đảm bảo ngăn ngừa cháy nổ điện trước khi xảy ra.



Chủ động cắt đứt nguồn nguy hiểm tiềm ẩn

Khi xảy ra sự cố có thể tiềm ẩn nguy hiểm trong tiêu thụ điện, thiết bị sẽ nhanh chóng cắt nguồn điện cấp thấp hơn để đảm bảo an toàn khi sử dụng điện; khi máy dò khí để cháy phát hiện rò rỉ khí dễ cháy, thiết bị sẽ phát ra cảnh báo và đồng thời phát ra tín hiệu cảnh báo, liên kết đến vị trí hành cảnh nguồn khí và báo cáo các thông tin cảnh báo để nhân viên giám sát xử lý kịp thời sự cố và tích hợp cơ chế phòng ngừa, kiểm soát đảm bảo an toàn trong tiêu thụ điện, gas.



Quản lý tập trung thiết bị chữa cháy

Giám sát thiết bị trong toàn bộ quá trình. Thông qua hệ thống, bạn có thể kiểm tra trạng thái thiết bị, dữ liệu và các thông số cảnh báo bất cứ lúc nào và hiệu trạng thái vận hành thiết bị trực tuyến trong thời gian thực. Điều này giải quyết các vấn đề của việc kiểm tra thủ công truyền thống như nắng nẻ, khối lượng công việc và cường độ lao động cao, đồng thời tránh được các sự cố do cảnh báo kịp thời và cung cấp nước chữa cháy không đủ. Bởi vì các mối nguy hiểm tiềm ẩn và an toàn do thiết bị phòng cháy chữa cháy gây ra, chúng tôi có thể lấy thông tin lỗi càng sớm càng tốt và nhanh chóng sửa chữa để đảm bảo hệ thống phòng cháy chữa cháy hoạt động lành mạnh, thiết bị đạt được quản lý trực quan và cải thiện sự thuận tiện trong quản lý.



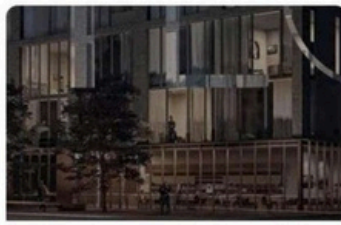
Phân tích thống kê dữ liệu

Tự động tạo báo cáo dữ liệu cảnh báo, báo cáo hàng tuần, báo cáo hàng tháng và báo cáo hàng năm, đồng thời phân tích dữ liệu, bao gồm báo cáo phân tích và tóm tắt dữ liệu. Tóm tắt dữ liệu hiển thị các bản ghi cảnh báo và lỗi hàng tháng dưới dạng đường cong và bảng, đồng thời hiển thị nhật ký kiểm soát tại. Đồng thời, sau khi phân tích so sánh, lập báo cáo nguy hiểm tiềm ẩn và gửi đến các đơn vị liên quan để xử lý.

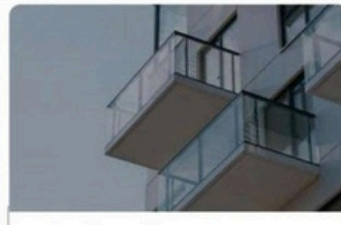
Tám giải pháp kinh doanh



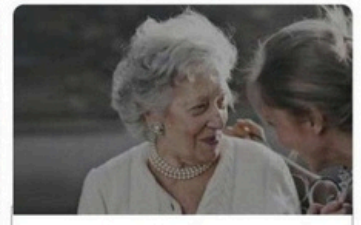
Tự động hóa toàn bộ ngôi nhà



Khách sạn thông minh



căn hộ thông minh



Chăm sóc người già thông minh



cộng đồng thông minh



An toàn cháy nổ thông minh



quản lý năng lượng



Nền tảng dành cho nhà phát triển

HỆ THỐNG BÁO CHÁY



HỆ THỐNG CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG



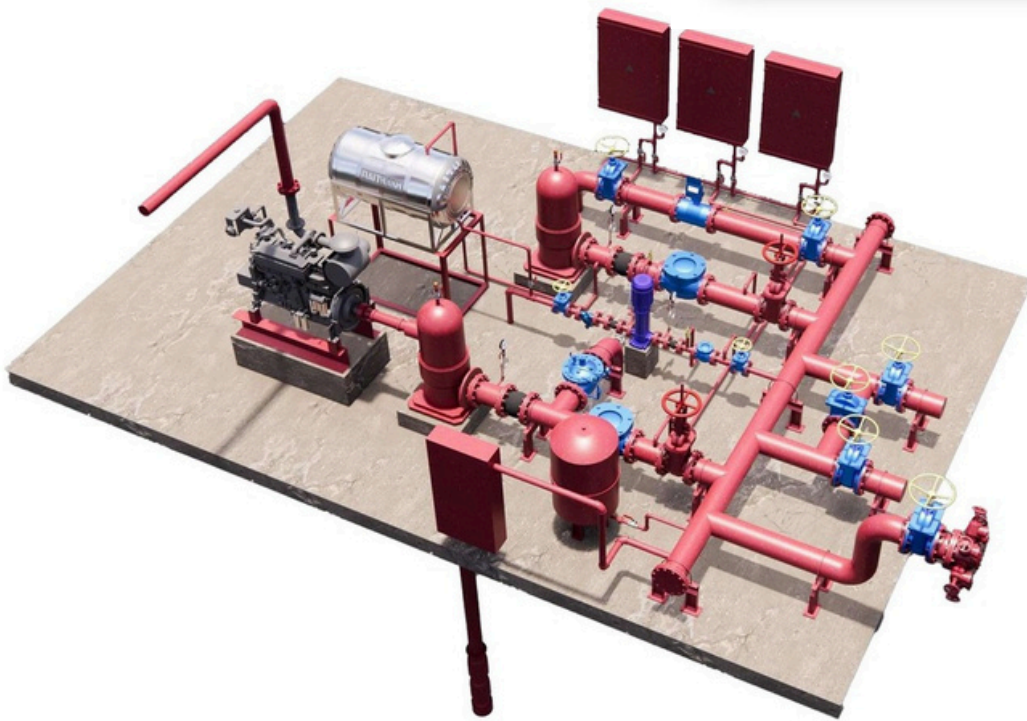
Sprinkler



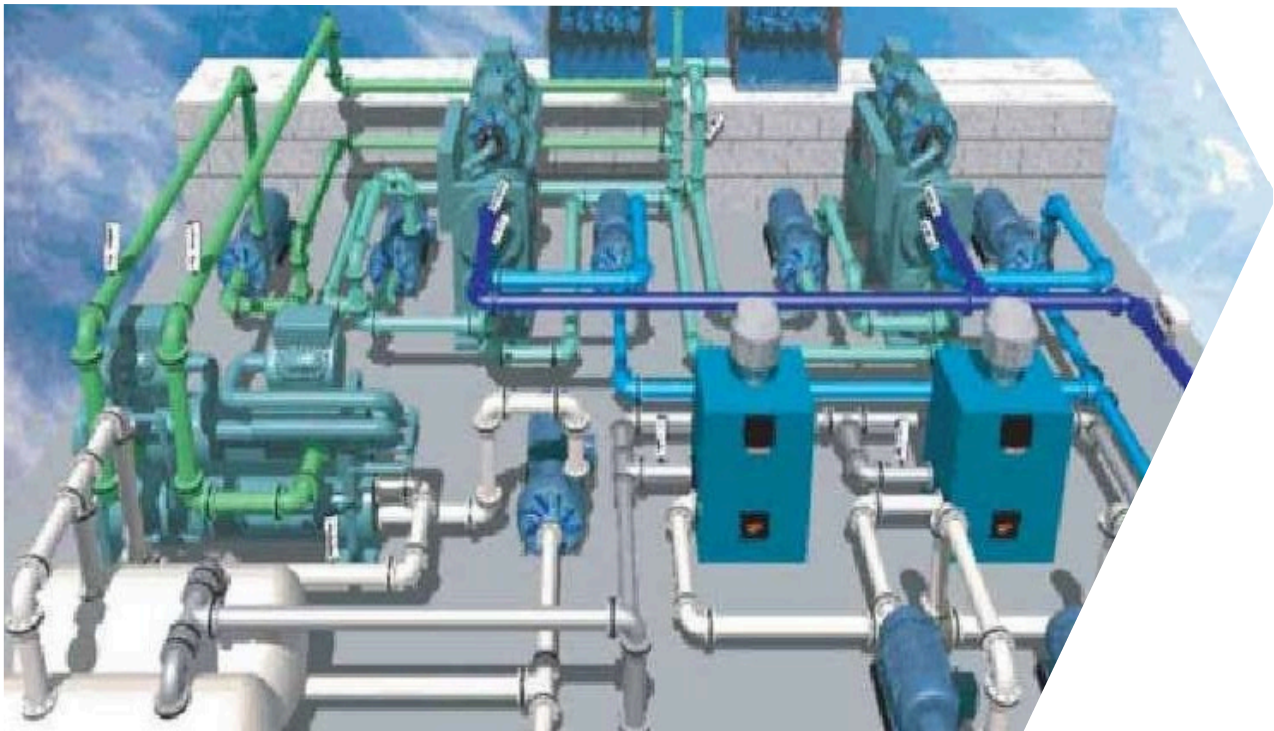
Khí FM-200, Nitơ

ĐÈN EXIT & EMERGENCY





HỆ THỐNG BƠM CHỮA CHÁY



**HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC
&
ĐÈN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG**

KHÓA THÔNG MINH CAO CẤP VDX5



- Khuôn mặt
- Vân tay
- Thẻ từ
- Mật khẩu
- App Viet Smart
- Khóa cơ
- Mở khóa từ xa
- Quản lý qua app
- Cảnh báo đột nhập
- Tích hợp chuông cửa

KTC

0946 234 114

KHÓA THÔNG MINH CAO CẤP K1



- Khuôn mặt
- Vân tay
- Thẻ từ
- Mật khẩu
- App Viet Smart
- Khóa cơ
- Mở khóa từ xa
- Quản lý qua app
- Cảnh báo đột nhập
- Tích hợp chuông cửa
- Chống nước IP67

KTC

0946 234 114



Sản xuất thiết bị cảnh báo cháy sớm công nghệ AI
Sản xuất phân phối khóa cửa thông minh

CUNG CẤP & LẮP ĐẶT MÁY MÓC, THIẾT BỊ PCCC

Hệ thống Báo cháy, Chữa Cháy, Bơm nước PCCC
Hệ thống Cơ điện, Điều hoà



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



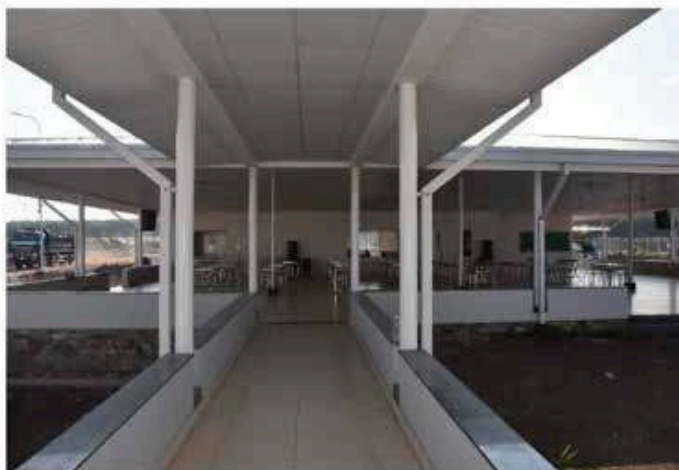
TƯ VẤN THIẾT KẾ - THI CÔNG PCCC

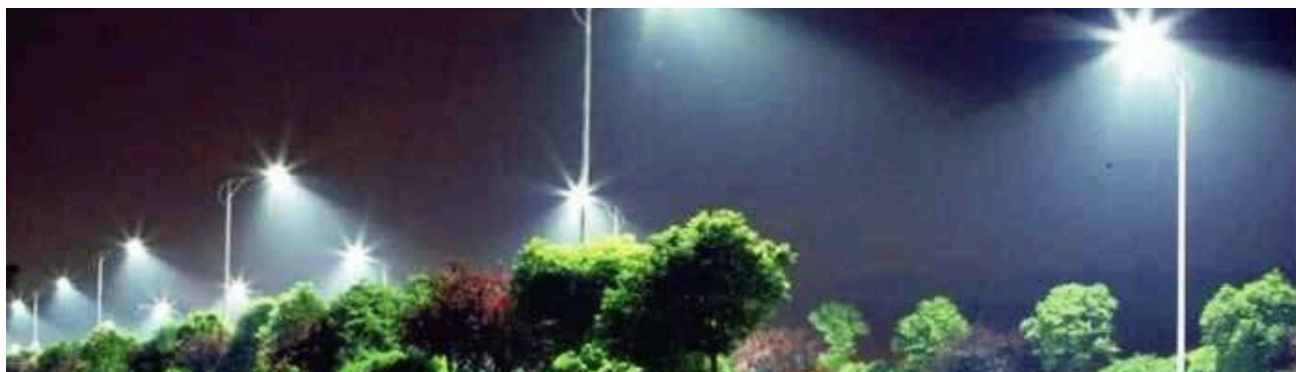
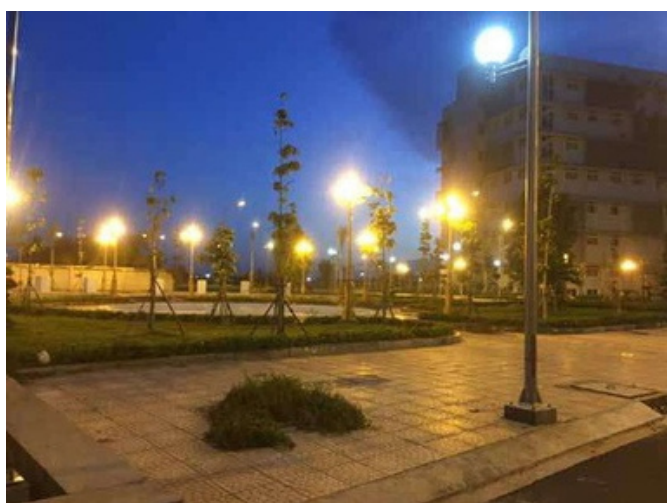
Hệ thống Báo cháy, Chữa Cháy and Creative
Hệ thống M&E, Hệ thống Cấp thoát nước

SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI SẢN PHẨM PCCC

Sản xuất – Nhập khẩu và phân phối sản phẩm từ các thương hiệu lớn:
Hochiki, Horing, GST, TOHATSU, RULO, PENTAX,...







Sản xuất thiết bị phòng cháy chữa cháy cảnh báo cháy sớm AI, sản xuất thiết bị điều khiển giám sát phòng cháy chữa cháy, giám sát thành phố thông minh, thiết bị giám sát điều khiển tòa nhà, khu công nghiệp và các sản phẩm công nghệ trí tuệ nhân tạo thông minh.

Phân phối thị trường trong nước và quốc tế, được công bố sáng chế, nhãn hiệu độc quyền và kiểm định, hợp chuẩn hợp quy định

Ngoài ra, sản phẩm chúng tôi đã thông qua các kiểm định nghiêm ngặt của các cơ quan chức năng có thẩm quyền và đã được cấp phép về vệ sinh an toàn cũng như chất lượng trước khi đưa sản phẩm ra thị trường





Ống nhựa PPR Thành Công chuyên dùng cho nước nóng, lạnh được cung cấp cho các công trình nhà hàng – khách sạn với chất lượng và độ bền số 1 Việt Nam.



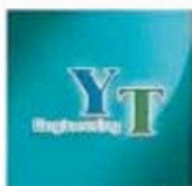
Ống nhựa PVC là sản phẩm có chất lượng và độ bền tốt nhất trong các loại ống nhựa cấp nước sạch, thoát nước thải, ống thoát nước mưa, thoát nước trong nhà, ngoài nhà, thoát nước công trình... có khả năng chống nấm mốc và không bị nhiễm khuẩn



Chất lượng cao – Sản phẩm uy tín – Hiệu quả kinh tế là những điểm mạnh của **Ống nhựa HDPE** mà các chủ đầu tư, nhà thầu, bạn hàng trong và ngoài nước lựa chọn



Ống luồn dây điện PVC là một sản phẩm hỗ trợ giúp bảo vệ dây điện khỏi các tác nhân bên ngoài. Đây là một bước tiến quan trọng trong kỹ thuật, giúp tiết kiệm chi phí và mang lại hiệu quả sử dụng cao.





DƠN VỊ HỢP TÁC







Dự án: Toà nhà ROYAL Tower

Hạng mục: Lắp đặt hệ thống PCCC

Địa điểm: Thành phố Hồ Chí Minh

Thời điểm: 2016 - 2017

Dự án: Chung cư RichLand Hill Q.9

Hạng mục: Lắp đặt hệ thống PCCC

Địa điểm: Quận 9 - Tp. Hồ Chí Minh



Dự án: Nhà máy ván ép FSC

Hạng mục: Lắp đặt hệ thống PCCC

Địa điểm: Nam Đồng Phú - Bình Phước





Dự án: Nhà thi đấu Quảng Xương

Hạng mục: Lắp đặt hệ thống PCCC

Địa điểm: Quảng Xương - Thanh Hoá

Dự án: Chung cư A & B

Hạng mục: Lắp đặt hệ thống PCCC

Địa điểm: Thành phố Hồ Chí Minh





Dự án: Bệnh viện sản nhi Long An

Hạng mục: Lắp đặt hệ thống PCCC

Hệ thống Cấp thoát nước

Hệ thống Đèn chiếu sáng

Địa điểm: Tân An - Long An

Thời điểm: 2018 - 2019

Dự án: Xây dựng mới phòng học lý thuyết và thực hành Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức

Đơn vị tổng thầu: Liên doanh Công ty TNHH Xây dựng Thành Nam và Công ty TNHH Xây dựng Phú Bình

Đơn vị thi công MPE: TTC

Quy mô: gần 47.000 m²

Hạng mục: Lắp đặt hệ thống PCCC



Dự án: Nhà xưởng cho thuê

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư Kim Tín

Hạng mục: Lắp đặt hệ thống PCCC,
Hệ thống chống sét

Địa điểm:





Dự án: SUN GRUOP - SÂM SƠN THANH HÓA

Địa Điểm : TP SÂM SƠN , TỈNH THANH HÓA

HẠNG MỤC: CUNG CẤP LẮP ĐẶT HỆ THỐNG
HÚT KHÓI TĂNG ÁP

Trị Giá: 3.650.000.000 VNĐ



Dự án: Công ty CPĐT & XD SỐ 8

Hạng mục: Lắp đặt hệ thống PCCC

Địa điểm: Bình Thạnh - Tp. HCM

Thời điểm: 2016 - 2017

STT	Tên dự án	Nội dung công việc	Thời gian	Tổng giá trị
1	Trụ sở Tòa án tối cao phía Nam	Cung cấp và lắp đặt hệ thống chữa cháy cho công trình trụ sở Tòa án tối cao phía Nam. <i>Địa chỉ : 124 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1</i>	10/2011 - 8/2013	1.817.622.000đ
2	Nhà Ăn -Hội trường và Khách sạn Dầu Tầm Tơ	Cung cấp và lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy cho công trình Nhà Ăn- Hội Trường – Khách sạn Dầu Tầm Tơ. <i>Địa chỉ : Thành Phố Bảo Lộc - Tỉnh Lâm Đồng</i>	12/2011 – 6/2012	1.975.560.000đ
3	Chợ cá- Chợ Nông Sản Cái Nhung	Cung cấp và lắp đặt hệ thống chữa cháy cho dự án : Chợ cá- Chợ Nông Sản Cái Nhung. <i>Địa điểm : 206, Đường 14/9, Phường 5, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long</i>	04/2012 – 7/2012	656.378.000đ
4	Chợ số 2 – Tỉnh Vĩnh Long	Cung cấp và lắp đặt hệ thống chữa cháy cho dự án Chợ số 2 . <i>Địa điểm : Xã Tân Long, Huyện Măng Thít, Tỉnh Vĩnh Long</i>	05/2012 – 8/2012	785.210.000đ
5	Chợ Nhơn Phú	Cung cấp và lắp đặt hệ thống chữa cháy cho dự án Chợ Nhơn Phú . <i>Địa điểm : Xã Nhơn Phú, Huyện Măng Thít, Tỉnh Vĩnh Long</i>	9/2012 – 10/2012	515.350.600đ
6	Trường mầm non tuổi thơ 4	Cung cấp và lắp đặt hệ thống chống sét, Phòng cháy chữa cháy, cho công trình Trường mầm non tuổi thơ 4. <i>Địa điểm : Xã Chánh An, Huyện Măng Thít, Tỉnh Vĩnh Long</i>	12/2012	423.800.000đ
7	Công Trình Nhà Máy May Sanwa	Cung cấp và lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy và chống sét Cho công trình nhà máy may Sanwa. <i>Địa điểm : Thị xã dĩ an, tỉnh bình dương</i>	11/2012	1.437.250.000đ
8	Cung cấp thiết bị vật tư cho công ty DAE SUN Việt Nam	Cung cấp thiết bị chữa cháy <i>Địa điểm : Tân Uyên, Bình Dương TPHCM</i>	08/2012	578.450.000đ

9	Cung cấp thiết bị vật tư cho công ty Yestotal	Cung cấp thiết bị chữa cháy. <i>Địa điểm</i> : số 73, đường C, Mỹ Thái 1, phường Tân Phú, Quận 7, TP HCM	09/2012	595.300.000đ
10	Cung cấp thiết bị vật tư cty TNHH TM và Dịch vụ Duy Việt	Cung cấp thiết bị chữa cháy <i>Địa điểm</i> : P.604B, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, Hà Nội	11/2012	547.952.000đ
11	Cung cấp thiết bị vật tư cho Công Ty CP Thiết Bị Tân An Bảo	Cung cấp thiết bị chữa cháy <i>Địa điểm</i> : D 9 Nguyễn Oanh, P. 17, Q. Gò Vấp, TP. HCM	09/2012	691.200.000đ
12	Cung cấp thiết bị PCCC cho công ty CP Tư vấn Xây dựng quốc tế	Cung cấp thiết bị chữa cháy <i>Địa điểm</i> : Tại KCN Mỹ Xuân, Tp Vũng Tàu	11/2012	532.102.400đ
13	Cung cấp thiết bị quần áo cho công ty chi nhánh cty TNHH MTV XNK Du lịch và đầu tư Hồ Gươm	Cung cấp thiết bị chữa cháy <i>Địa điểm</i> : 411, Điện Biên Phủ, phường 4, Quận 3 TP HCM	03/2012	502.300.000đ
14	Cung cấp thiết bị vật tư cho công ty An Phong	Cung cấp thiết bị chữa cháy <i>Địa điểm</i> : 15-17 Cộng Hòa, quận Tân Bình TP HCM	04/2012	791.875.000đ
15	Cung cấp thiết bị vật tư cho Công Ty CP Hanel Xốp Nhựa	Cung cấp thiết bị chữa cháy <i>Địa điểm</i> : B15 Đường CN 6-KCN Sài Đồng B-Long Biên-HN	04/2012	614.669.000đ
16	Dự án: Cao Ốc Satra Phú Nhuận	Cung cấp thiết bị chữa cháy <i>Địa điểm</i> : Phú Nhuận	04/2012	589.250.300đ
17	Cung cấp thiết bị vật tư cho công ty TNHH Hải Linh	Cung cấp thiết bị hệ thống kim thu sét <i>Địa điểm</i> : TP Việt Trì , tỉnh Phú Thọ	02/2012	642.200.000đ
18	Cung cấp thiết bị PCCC cho công ty TNHH Việt Thanh	Cung cấp thiết bị báo cháy <i>Địa điểm</i> : Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	03/2012	412.230.000đ
19	Cung cấp thiết bị vật tư cho công ty CP Hanel Xốp Nhựa	Cung cấp thiết bị chữa cháy <i>Địa điểm</i> : B15, đường công nghiệp 6 Khu công nghiệp Sài đồng B Long Biên Hà Nội	04/2012	626.000.000đ
20	Cung cấp thiết bị vật tư cho công ty TNHH MTV Bảo Ninh	Cung cấp thiết bị phòng cháy chữa cháy. <i>Địa điểm</i> : 14 Trần Phú, P1, Tp Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	10/2012	515.320.000đ

21	Cao ốc Satra Phú Nhuận	Cung cấp và lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình cao ốc Satra Phú Nhuận	04/2012	1.512.645.000đ
22	Công trình Panko Vina	Cung cấp và lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy cho công trình Panko Vina. <i>Địa điểm</i> : Mỹ Phước 1, Bến Cát, Bình Dương	06/2013 – 11/2013	1.650.790.000đ
23	Nhà hàng con gà trống	Cung cấp và lắp đặt hệ thống báo cháy cho công trình nhà hàng con gà Trống. <i>Địa điểm</i> : 39 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Bến Nghé, Q.1	5/2013	736.900.000đ
24	Cung cấp thiết bị vật tư cho Công Ty Cổ Phần Cơ Điện Năng Lượng Và Môi Trường ALPHA	Cung cấp thiết bị chữa cháy <i>Địa điểm</i> : 105 Hoàng Văn Thái , Khương Trung , Thanh Xuân , Hà nội	05/2013	646.950.000đ
25	Cung cấp cho công ty TM và Kỹ Thuật Cơ Điện Lạnh Tiến Phát	Cung cấp thiết bị chữa cháy <i>Địa điểm</i> : Bình Dương	06/2013	648.512.000đ
26	Cung cấp thiết bị vật tư cho Cục Hải Quan Tỉnh An Giang	Cung cấp thiết bị chữa cháy <i>Địa điểm</i> : Số 30 Phan Đình Phùng , Phường B, TX Châu Đốc, Tỉnh An Giang	07/2013	550.691.200đ
27	Cung cấp thiết bị vật tư cho Công Ty TNHH Kỹ Thuật Miền Xanh	Cung cấp thiết bị chữa cháy <i>Địa điểm</i> : 411/58/59 Lê Đức Thọ, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp HCM	09/2013	545.987.300đ
28	Cung cấp thiết bị vật tư cho Công Ty TNHH CP Cơ Điện Và PCCC Sao Việt	Cung cấp thiết bị chữa cháy <i>Địa điểm</i> : Số 09 Trần Kế Xương, Hải Châu ,Đà Nẵng	08/2013	512.589.200đ
29	Cung cấp thiết bị vật tư cho Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen	Cung cấp thiết bị chữa cháy <i>Địa điểm</i> : Số 9 , Đại Lộ Thống Nhất , KCN Sóng Thần II , Phường Dĩ An Bình Dương	09/2013	525.119.700đ
30	Cung cấp thiết bị vật tư cho Công Ty TNHH DV Quản Lý Tài Sản VSIP	Cung cấp thiết bị báo cháy <i>Địa điểm</i> : Số 8 Đại Lộ Hữu Nghị , KCN Việt Nam - Singapore, TX Thuận An , Tỉnh Bình Dương .	12/2013	610.820.700đ
31	Tòa Nhà Chung Cư INDOCHINA RIVERSIDE TOWERS	Cung cấp và lắp đặt thiết bị phòng cháy và chữa cháy <i>Địa điểm</i> : ố 74 Bạch Đằng , Quận Hải Châu , Tp Đà Nẵng	12/2013	714.234.000đ

32	Cung cấp thiết bị vật tư cho Công Ty TNHH Kỹ Thuật Lắp Máy Điện – Cơ Miền Nam	Cung cấp thiết bị chữa cháy Địa điểm: Số 75, đường 275 , phường Hiệp Phú, quận 9, TP.HCM.	12/2013	736.535.000đ
33	Nhà Kho	Cung cấp Và lắp đặt thiết bị phòng cháy và chữa cháy. Địa điểm: 79/5B Nguyễn Xí , phường 25, quận Bình Thạnh , TP.HCM.	12/2013	806.438.000đ
34	Nhà máy Masan	Cung cấp và lắp đặt thiết bị phòng cháy và chữa cháy Địa điểm: Lô C6, KCN Tân Đông Hiệp A, Dĩ An , Bình Dương	11/2013	985.350.200đ
35	Cung cấp thiết bị vật tư cho Công Ty TNHH Xây Dựng Tiến Đức	Cung cấp thiết bị báo cháy. Địa điểm : Số 21/2 Nguyễn Tri Phương , Phường 7, TP Vũng Tàu .	04/2013	541.035.495đ
36	Cung cấp thiết bị vật tư cho Công Ty TNHH Thiết bị công nghiệp và dịch vụ MOMIZI	Cung cấp thiết bị phòng cháy và chữa cháy. Địa điểm : Xóm 2, Tu Hoàng, Xuân Phương , Từ Liêm , Hà Nội	10/2013	778.400.000đ
37	Công Trình Kí Túc Xá Bình Dương	Cung cấp thiết bị chữa cháy cho công trình Kí túc xá. Địa điểm: Ký túc xá B5, Khu B Ký học quốc gia TP Hồ Chí Minh, Đông Hào, Dĩ An, Bình Dương	06/2013	575.870.000đ
38	Công Trình Xã Phú Nghĩa, Huyện Bù Gia Mập - Bình Phước	Cung cấp và lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy . Địa điểm : Xã Nghĩa Phú, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	06/2013	583.079.060đ
39	Công Trình Lotte Đà Nẵng	Cung cấp thiết bị chữa cháy cho công trình Lotte Đà Nẵng	02/2013	538.403.000đ
40	Cung cấp thiết bị vật tư cho tập đoàn Hoa Sen	Cung cấp thiết bị chữa cháy Địa điểm : Đường 1B, KCN Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ , Tân Thành BRVT	01/2014	545.200.000đ
41	Cung cấp thiết bị PCCC cho công ty Jesco Hòa Bình	Cung cấp thiết bị chữa cháy Địa điểm : 252 Võ Thị Sáu P7 Quận 3 TP HCM	12/2014	501.256.000đ

42	Trụ sở Ngân Hàng BIDV	Cung cấp và lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, tạo áp cầu thang cho công trình Trụ sở Ngân hàng BIDV <i>Địa điểm</i> : Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	03/2014 - 8/2014	1.864.80.000đ
43	Nhà hàng Đồi Mai	Cung cấp và lắp đặt hệ thống chống sét cho công trình Nhà hàng Đồi Mai <i>Địa điểm</i> : Khu du lịch rừng Madagui , tỉnh Lâm Đồng	01/2014	1.158.850.000đ
44	Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ	Cung cấp và lắp đặt hệ thống chữa cháy cho công trình Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ thuộc công an tỉnh Bình Dương <i>Địa điểm</i> : Bến Cát, Bình Dương	1/2014 – 5/2014	1.698.750.200đ
45	Nhà máy sản xuất sản phẩm dệt- may mặc	Cung cấp và lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét cho công trình nhà máy sản xuất sản phẩm dệt - may mặc . <i>Địa điểm</i> : KCN Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước	3/2014 – 6 - 2014	1.417.200.000đ
46	Bệnh viện An Giang	Cung cấp thiết bị chữa cháy cho công trình bệnh viện An Giang	04/2015	1.325.600.000đ
47	Công trình Crystal Palace	Cung cấp thiết bị chữa cháy cho công trình Crystal Palace . <i>Địa điểm</i> : Quận 7, Hồ Chí Minh	01/2015	1.279.800.500đ
48	Công trình Khu Nhà ở Chung cư Đạm Phú Mỹ	Cung cấp lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy Cung cấp lắp đặt hệ thống máng cáp, mạng cục bộ <i>Địa điểm</i> : chung cư đạm phú mỹ , Thị trấn phú , H. Tân Thành – T. Bà rịa vũng tàu	06/2015 – 04/	1.362.000.000đ
49	Công trình KDL Sinh Thái Madagui	Cung cấp lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy Cung cấp lắp đặt hệ thống chống sét <i>Địa điểm</i> : Thị trấn Madagui, Bảo Lộc, Lâm Đồng	2015	682.000.000đ
50	Sân vận động + nhà thi đấu H. Cẩm Thủy	Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước , hệ thống chống sét , hệ thống phòng cháy chữa cháy <i>Địa điểm</i> : Thị trấn cẩm thủy – Thanh Hóa	2015-2016	1.112.000.000đ

51	Công Trình Xí Nghiệp Lam Kinh – Thanh Hóa	Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước , hệ thống chống sét , hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm : P.Đông Sơn , Tp Thanh Hóa	2015-2016	890.000.000đ
52	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Cẩm Thủy	Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước , hệ thống chống sét , hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm : Thị trấn cẩm thủy – Thanh Hóa	2015-2017	1.612.000.000đ
53	Công Trình Tỉnh Ủy Thanh Hóa	Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước , hệ thống chống sét , hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm : Tp Thanh Hóa	2015-2016	2.005.500.000đ
54	Công Trình tung tâm hội trị Huyện Nga Sơn	- Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống chống sét , hệ thống phòng cháy chữa cháy . - Địa điểm : Thị trấn Nga Sơn – Thanh Hóa	2016-2017	1.623.000.000đ
55	Công trình: trụ sở làm việc UBND P. Quảng Tiền – Tp Sầm Sơn	- Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước , hệ thống chống sét , hệ thống phòng cháy chữa cháy - Địa điểm : xã quảng tiến , Tp Sầm Sơn , TH	2016-2017	690.600.000đ
56	Công Trình Sân Vận động + Sân Tennis	Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước , hệ thống chống sét , hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm : xã quảng thọ , Tp Thanh Hóa	2016-2017	1.723.533.000
57	Công Trình Nhà Máy Sản Xuất Dày Hải Mỹ - Cty Hải Mỹ Nhà Máy Sài Gòn	Thiết kế PCCC Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước , hệ thống chống sét , hệ thống phòng cháy chữa cháy , hệ thống điện lạnh , hệ thống thông gió làm mát. Địa điểm : KSX Hải Mỹ - TX Thuận An, Bình Dương	2015 – 2017	4.325.355.000đ
58	Công Trình Nhà Máy Sản Xuất Dày Hải Mỹ - Cty Hải Mỹ Nhà Máy Sài Gòn – giai đoạn 2	Thiết kế PCCC Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước , hệ thống chống sét , hệ thống phòng cháy chữa	2016-2018	6.723.563.000đ

		cháy, hệ thống điện lạnh , hệ thống thông gió làm mát. <i>Địa điểm : KSX Hải Mỹ - TX Thuận An, Bình Dương</i>		
59	Công Trình Nhà Máy Sản Xuất Dây Hải Mỹ - Cty Hải Mỹ Nhà Máy Sài Gòn – giai đoạn 3	Thiết kế PCCC Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước , hệ thống chống sét , hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống điện lạnh , hệ thống thông gió làm mát. <i>Địa điểm : KSX Hải Mỹ - TX Thuận An, Bình Dương</i>	2017-2018	2.912.500.000đ
60	Công Trình Nhà Máy Sản Xuất Dây Hải Mỹ - Cty Hải Mỹ Nhà Máy Sài Gòn – giai đoạn 4	Thiết kế PCCC Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước Hệ thống chống sét , Hệ thống phòng cháy chữa cháy Hệ thống điện lạnh , Hệ thống thông gió làm mát. <i>Địa điểm : KSX Hải Mỹ - TX Thuận An, Bình Dương</i>	2018 - 2019	3.123.000.000đ
61	Công trình Nhà máy sản xuất ván MDF – Cty CP FSC Việt Nam	Thiết kế PCCC Hệ thống phòng cháy và chữa cháy Hệ thống chống sét Hệ thống thoát hiểm <i>Địa điểm : Lô C1 – C14, đường số 1, KCN Nam Đồng Phú, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, Việt Nam.</i>	2017-2019	12.900.000.000đ
62	Công trình nhà máy sản xuất Sơn – Cty CP Sơn Việt	Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước , hệ thống chống sét , hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống điện lạnh , hệ thống thông gió làm mát. <i>Địa điểm : Đường số 3, KCN Mỹ Xuân A, X.Mỹ Xuân.H.Tân Thành,Bà Rịa - Vũng Tàu</i>	2017-2018	3.300.000.000đ

63	Công trình nhà xưởng cho thuê – Tập Đoàn Kim Tín	Hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống chống sét, hệ thống thoát hiểm Địa Điểm : 58A Đại Lộ Độc Lập, KCN VSIP 1, Thuận An, Bình Dương.	2017-2018	1.670.000.000đ
64	DỰ ÁN: TRỤ SỞ CHI NHÁNH – NHÀ KHÁCH TỔNG CÔNG TY ACC	HẠNG MỤC: HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY & CHỐNG SÉT <i>ĐỊA ĐIỂM: 86/4 Đường Trần Phú, P. Lộc Thọ, Tp. Nha Trang</i>	2017-2018	6.000.000.000đ
65	DỰ ÁN: Chung Cư 21 Tầng Dự Án Phát Triển Nhà Ở Đồng Á	HẠNG MỤC: HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, EXIT SỰ CỐ, TĂNG ÁP HÚT KHÓI Địa điểm : Tp Thủ Dầu Một , T. Bình Dương	2017-2018	12.794.825.904đ
66	Công Trình Nhà Xưởng Văn Phòng Cty MVN	Thiết kế PCCC Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước , hệ thống chống sét , hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống điện lạnh , hệ thống thông gió làm mát Địa điểm : Lô 2H6 KCN Tân Bình , Tân Uyên , Bình Dương	2017-2019	1.9200.000.000đ
67	Dự án: “Đầu tư tăng cường năng lực đo lường, thực nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Long An, giai đoạn 2013-2016”.	Hệ Thống Điện Chiếu Sáng, Hệ Thống Cấp Thoát Nước , Hệ Thống Chống Sét , Hệ Thống Phòng Cháy Chữa Cháy Hệ Thống Điện Lạnh , Hệ Thống Thông Gió Làm Mát <i>Địa điểm: Thành phố Tân An – tỉnh Long An</i>	2014 - 2018	4.232.311.000đ
68	Dự án: Bệnh viện chuyên khoa sản nhi Long An. Gói thầu: Hạ tầng kỹ thuật	Hạ tầng cấp thoát nước Hệ thống Chiếu sáng công cộng. Hệ thống cấp thoát nước cảnh quan và chiếu sáng. Hệ thống phòng cháy chữa cháy . <i>Địa điểm: Thành phố Tân An – tỉnh Long An</i>	2017-2019	6.932.212.000đ

69	Công trình: Bệnh Viện Chính Hình	Hạng mục: Thi công hệ thống phòng cháy, chữa cháy và hệ thống chống sét <i>Địa điểm: 1A Lý Thường Kiệt, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh</i>		4.235.362.000đ
70	Công Trình Tòa Nhà Văn Phòng Làm Việc	Hạng mục: Thi công hệ thống phòng cháy, chữa cháy và hệ thống chống sét <i>Địa Điểm : Tp Bắc Kan , Tỉnh Bắc Kan</i>		1.678.000.000đ
71	Dự án: Khu dân cư Cityland Z751 - Khu B&D Công trình: Chung cư CH2	Gói thầu: Thi công hệ thống MEP - Phần than Hệ thống báo cháy + chống sét Hệ thống phòng cháy chữa cháy <i>Địa điểm : Phan văn trị , Quận Gò Vấp , Tp HCM</i>	2018 - 2019	9.689.234.151đ
72	Dự án : Chung Cư Thanh Tân Block A	Gói thầu: Thi công hệ thống MEP - Phần than Hệ thống báo cháy + chống sét Hệ thống phòng cháy chữa cháy <i>Địa điểm : KDC Tp Mới Bình Dương, T. Bình Dương</i>	2018-2019	7.122.895.000đ
73	Dự Án : Khách sạn tư nhân .	Gói thầu: Thi công hệ thống MEP Hệ thống báo cháy + chống sét Hệ thống phòng cháy chữa cháy <i>Địa điểm : Đại Lộ Bình Dương, Tp Thủ Dầu Một</i>	2018 - 2019	560.000.000
74	Công Trình : KCN Đồng Xoài II	Gói thầu : Thi công hệ thống MEP Hạ tầng cấp thoát nước Chiếu sáng công cộng HT PCCC <i>Địa điểm : Tp Đồng Xoài , Bình Phước</i>	2018- 2019	6.136.983.245đ
75	Công Trình Thu và trạm bơm cấp I	Gói thầu : Cung cấp lắp đặt thiết bị nước <i>Địa điểm : Tp Cần Thơ</i>	2018 - 2019	3.863.235.000đ
76	Công trình nhà thi đấu thể thao Đa Năng Tiền Giang	Gói thầu : Điều hòa không khí <i>Địa điểm : Tp Mỹ Tho - Tiền Giang</i>	2018	3.963.225.236đ
77	Công trình : Bệnh viện đa khoa Mộc Hóa (Nay TX Kiến Tường)	Gói thầu số 6 : Xây Dựng khối nhà chính - Hạng mục M&E <i>Địa điểm : Phường 1 , TX Kiến Tường , T. Long An</i>	2018 - 2019	21.059.298.946đ

78	Công trình: Trụ sở BHXH huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: Thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	2018-2019	1.339.000.000đ
79	Công Trình : XÂY DỰNG TRUNG TÂM DẠY NGHỀ NHÀ BÈ (CƠ SỞ 2)	Hạng mục: hệ thống Điện Nước Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa Điểm : XÃ NHƠN ĐỨC, HUYỆN NHÀ BÈ, TP. HỒ CHÍ MINH	2018 - 2019	1.424.389.000đ
80	Công trình : Phức Hợp thương mại – thương mại và chung cư 89	Gói thầu : Cung cấp thiết bị PCCC và Điện Nước L6131,0 LK-đường 2A, Khu đô thị biển An Viên , Vĩnh Trường Nha trang.	2018 – 2019	430.000.000đ
81	Công Trình : Khôi Nhà Phục Vụ Di Dời Trong Thời Gian Thi Công Khối 4A-5B Bệnh Viện Nhi Đồng 1	Gói thầu : Cung cấp thiết bị PCCC và Điện Nước Công Khối 4A-5B Bệnh Viện Nhi Đồng 1	2018-2019	580.000.000
82	Công trình : Vinpear Nha Trang – khách hòa	Gói thầu : Cung cấp thiết bị PCCC Địa điểm : Tp Nha Tranh , tỉnh Khánh Hòa	2016-2019	911.000.000đ
83	Công trình : MAYFAIR Resort	Gói thầu : cung cấp lắp đặt hệ thống PCCC Hệ thống điện nước , hệ thống an ninh Địa điểm : Ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc , Kiên Giang	2017-2018	762.362.000đ
84	Dự án : Trung tâm thương mại Tân Phong Q7	Hạng mục : hệ thống Phòng cháy chữa cháy Địa điểm : Phường Tân Phong, Quận 7, Tp HCM	2018 - 2019	2.236.235.000đ
85	Công trình: nhà máy bụi thép – Korea Zinc Co.,ltd	Gói thầu: Cung cấp hệ thống PCCC , hệ thống khí , hệ thống làm mát. Địa điểm : KCN Phú Mỹ 3, TX Phú Mỹ, Tân Thành, Bà Rịa Vũng tàu	2018 - 2019	1.236.636.000đ
86	Công trình : Nhà chùa Hoàng Pháp.	Hạng mục : hệ thống phòng cháy chữa cháy + chống sét Địa điểm : Ấp Tân Thới 3 , Xã Tân Hiệp , Huyện Hóc Môn , Tp Hồ Chí Minh	2019	650.000.000
87	Công trình : Nhà máy thuốc thú Y	Hạng mục : hệ thống Phòng cháy chữa cháy + chống sét	2019	2.000.000.000đ

		<i>Địa điểm : KCN Châu Đức , Tân Thành , Bà Rịa Vũng tàu</i>		
88	Công trình: Trụ sở làm việc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn	Hạng mục : hệ thống phòng cháy chữa cháy + chống sét , hệ thống tạo áp cầu thang , hệ thống thoát hiểm <i>Địa điểm : 271 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, TP. HCM.</i>	2019	2.200.000.000đ
89	Công trình : Nhà máy phế thải công ty DVA	Hạng mục : hệ thống phòng cháy chữa cháy	2019	860.000.000đ
90	Công trình : Ký túc xá – Nhà Máy Mỹ	Hạng mục : hệ thống phòng cháy chữa cháy Hệ thống chống sét Hệ thống điện lạnh Hệ thống điện nước Hệ thống thoát hiểm <i>Địa điểm : KSX Hải Mỹ , TX. Thuận An, Bình Dương</i>	2019	2.800.000.000
92	Công trình : Nhà xưởng sản xuất – Khu B	Hạng mục : hệ thống phòng cháy chữa cháy Hệ thống chống sét Hệ thống điện lạnh Hệ thống điện nước Hệ thống thoát hiểm <i>Địa điểm : KSX Hải Mỹ , TX. Thuận An, Bình Dương</i>	2019	1.600.000.000đ
93	Công trình : Nhà xưởng sản xuất – Khu C	Hạng mục : hệ thống phòng cháy chữa cháy Hệ thống chống sét Hệ thống điện lạnh Hệ thống điện nước Hệ thống thoát hiểm <i>Địa điểm : KSX Hải Mỹ , TX. Thuận An, Bình Dương</i>	2019	1.600.000.000đ
94	Công trình: Nhà máy sản xuất Jason kuka	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy + Hệ thống chống sét + Hệ thống điện lạnh + Hệ thống điện nước	2020	23.000.000.000

		+ Hệ thống thoát hiểm + Hệ thống chiếu sáng công cộng <i>Địa điểm: KCN Đồng Xoài III, Tiến Hưng, Đồng Xoài, Bình Phước.</i>		
95	Công trình: Chung cư 24AB	Hạng mục: Cải tạo, thay thế hệ thống cấp nước Địa điểm: Chung cư 24AB, số 24AB, đường số D5, phường 25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	2020	1.605.912.000
96	Công trình: Khu du lịch nghỉ dưỡng Apec Mandala Wyndham Mũi Né	Hạng mục: Cung cấp, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy cho tòa tháp Ruby Địa điểm: Phường Mũi Né, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	2020 - 2021	12.100.000.000
97	Công trình: Xây Dựng Trường Tiểu Học Nhị Xuân	Hạng mục: Thi công hệ thống điện và hệ thống cấp thoát nước của hạng mục xây dựng lắp khối nhà chính + khối nhà đa năng Địa điểm: Xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, TP.HCM	2021	9.936.495.921
98	Công trình: Xây mới trường Cao Đẳng Công Nghệ Thủ Đức	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống điện, hệ thống điện nhẹ, hệ thống internet, hệ thống chống sét, báo cháy, thông gió, thoát hiểm, tạc áp, cấp thoát nước. Địa điểm: Số 53 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Q.Thủ Đức, Tp.HCM	2021	19.690.495.080
99	Công trình: Đầu tư tăng cường năng lực đo lường, thực nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Long An	Hạng mục: Hệ thống chữa cháy, hệ thống báo cháy, chống sét, hệ thống điều hòa không khí và thi công hoàn thiện thi công lắp đặt. Địa điểm: Thành phố Tân An - Tỉnh Long An	2021	6.913.000.000
100	Công trình: Xây Dựng Trụ Sở Tòa Án Nhân Dân Thành Phố Hà Nội	Hạng mục: thi công hệ thống cấp điện, chiếu sáng nhà chính, hệ thống CTN, thiết bị vệ sinh, hệ thống cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà, hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà, thiết bị hệ thống kỹ thuật công trình.	2021 – 2022	8.810.004.022

		Địa điểm: Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội.		
101	Công trình: Nhà máy sản xuất đinh, que hàn và nhà xưởng cho thuê	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy + sơn chống cháy Địa điểm: Kcn Kiến Thành – Long Cang – Cần Đước – Tỉnh Long An.	2021 – 2022	7.616.751.903
102	Công trình: Kim tín MDF Đồng Phú	Hạng mục: Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: KCN Nam Đồng Phú, xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	2022	1.420.801.000
103	Công trình: Nhà máy sản xuất Bao bì nhựa Plastic Packaging Factory	Hạng mục: Sơn chống cháy Địa điểm: Cụm công nghiệp Tú Phuong, Xã Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An, Long An	2022	5.195.231.500
104	Công trình: Nhà xưởng sản xuất bánh kẹo và kho chứa hàng tổng hợp	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: Khu G, KCN Đình Hưng, Tây Bắc Ga, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	2022	4.949.548.040
105	Công trình: Nhà xưởng cho thuê	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: Lô A25-A, đường N25, KCN Becamex-Bình Phước, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.	2022 – 2023	6.851.481.120
106	Công trình: Trung tâm thương mại dịch vụ tại rạp hát nam hà (cũ)	Hạng mục: Hệ thống PCCC, báo cháy, chống sét. Địa điểm: Phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	2022 – 2023	15.244.453.622
107	Công trình: Xưởng Quang Dũng	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: Thanh Hóa	2022 – 2023	4.916.500.000
108	Công trình: Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Thịnh Phát	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	2022 – 2023	3.881.720.000

109	Công trình: Công Ty TNHH Nhựa Cây Trung Bộ Việt Nam	Hạng mục: Thi công hệ thống cấp nước và chữa cháy tự động bằng Foam + hệ thống báo cháy + hệ thống đèn exit chiếu sáng sự cố. Địa chỉ: Lô D2-3, Khu công nghiệp Đại Đăng, Phường Phú Tân, Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	2022 – 2023	3.559.440.000
110	Công trình: Đầu tư sản xuất công ty thuốc thú y	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: Lô 19 đường D4, KCN Châu Đức, Bà Rịa – Vũng Tàu.	2023	1.177.972.800
111	Công trình: Nhà văn phòng công ty Hòa Phát	Hạng mục: Hệ thống hút khói tạo áp Địa điểm: 150 Nguyễn Xí, Bình Thạnh	2023	2.500.722.890
112	Công trình: Văn phòng Sunlife Thanh Hóa	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: Tầng 3&4, 299 Lạc Long Quân, P.Ngọc Trạo, TP.Thanh Hóa	2023	2.539.503.000
113	Công trình: Công ty cổ phần Anh Phát Petro-CN TP.HCM-CHXD Số 19	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: Số 486 QL13, Phường Hiệp Bình Chánh, TP.Thủ Đức	2023	1.624.012.885
114	Công trình: Công Ty Cổ Phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến – Nhà Phế Liệu	Hạng mục: Hệ thống Phòng Cháy Chữa Cháy Địa điểm: Đường CN13, KCN Tân Bình, P.Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM	2023 – 2024	1.500.909.800
115	Công trình: Tòa nhà văn phòng làm việc	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: 12 Phở Quang, Quận Tân Bình, Tp.HCM	2023 – 2024	1.963.318.511
116	Công trình: Tòa nhà văn phòng làm việc	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: 47 Phở Quang, Quận Tân Bình, Tp.HCM	2023 – 2024	1.344.455.087
117	Công trình: Trường mầm non Định Quán	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: Số 153, khu 3, KP Hiệp Tâm, Thị trấn Định Quán, Tỉnh Đồng Nai.	2023 – 2024	1.642.660.048
118	Công trình: Nhà xưởng Summit	Hạng mục: Hệ thống quạt hút khói và hệ thống điện nhà xưởng Summit Địa điểm: Lô A-6A4-CN, khu công nghiệp Bàu	2023 – 2024	2.008.800.000

		Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.		
119	Công trình: Nhà xưởng Utex	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy, hút khói và báo cháy Địa điểm: tỉnh Bình Dương	2024	5.784.480.000
120	Công trình: Phòng khám Medtech-center	Hạng mục: Phòng cháy chữa cháy Địa chỉ: 212-214 Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TPHCM	2024	2.656.224.000
121	Công trình: Nhà xưởng sản xuất công ty nhân vàng (bao bì)	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa chỉ: 22/1 đường số 41, KP7, phường Hiệp Bình Chánh, TP.Thủ Đức	2024	3.205.200.000
122	Công trình: Trung tâm đăng ký dịch vụ xe buýt Vĩnh Quang và giới thiệu sản phẩm	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2024	1.574.184.270
123	Công trình: Nhà văn phòng (4 tầng + Tum)	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy, cửa chống cháy, báo cháy, chống sét Địa điểm: Long An	2024	4.746.013.948
124	Công trình: Nhà máy sản xuất đèn led trang trí	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: 15 Khu chế biến hàng xuất khẩu tân thuận đông, quận 7, Tp.HCM.	2024	5.312.500.000
125	Công trình: Khách sạn Sao Mai	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: Thị trấn Bắc Hà - Huyện Bắc Hà - Tỉnh Lào Cai.	2024	2.472.066.422
126	Công trình: Trung tâm thương mại Phú Riêng	Hạng mục: Hệ thống PCCC và công trình điện Địa điểm: Tỉnh Bình Phước	2024	9.148.824.011
127	Công trình: Nhà xưởng cho thuê – VMS Đức Bình Gruop	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: Khu phố 114, Nguyễn Đức Thuận, Phường 13, Tân Bình	2024	4.308.440.952

128	Công trình: Nhà Quận Văn Phòng 10	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy làm thang bộ ngoài nhà. Địa điểm: 31/5 Hoàng Dư Khương, P12, Q.10	2024	1.904.285.200
129	Công trình: Nhà xưởng sản xuất công ty kim tín	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy , HT hút khói cưỡng bức ; HT chống sét ; Sơn chống cháy Địa điểm: Khu công nghiệp Nam Đồng Phú - Bình Phước	2024	50.537.411.571
130	Công trình: Nhà dưỡng lão	Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: 108/1/17 Nguyễn Văn Khỗi, P8, Quận Gò Vấp	2024	2.930.340.000
131	Công trình: Sửa chữa cải tạo nâng cấp Trường Tiểu Học Lê Đình Chinh, Quận Phú Nhuận	Hạng mục: TVTK ; Thi công tháo dỡ hệ thống PCCC hiện hữu. Hệ thống PCCC; Thiết bị đèn exit, chiếu sáng sự cố. Hệ thống họng nước chữa cháy. Địa điểm: 244 Phan Đình Phùng, P1, Quận Phú Nhuận, TP.HCM	2025	1.691.850.540
132	Công trình: Cơ sở gia công cơ khí	Hạng mục: TVTK ; Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: Thửa đất số 3156, tờ bản đồ số 77, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.	11/2024 - 04/2025	2.771.680.000
133	Công trình: Trung tâm đăng kiểm xe	Hạng mục: TVTK ; Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: Thửa đất số 399 - 400, tờ bản đồ số 5, ấp nước trong, xã thủy đông, huyện thanh hóa, tỉnh Long An.	04/2025	1.397.623.000
134	Công trình: Công Ty TNHH Nhựa Cây Trung Bộ Việt Nam_Phụ lục 02	Hạng mục: TVTK ; Hệ thống cấp nước + chữa cháy tự động bằng Foam Hệ thống báo cháy tự động. Hệ thống đèn thoát hiểm, chiếu sáng sự cố, chống sét. Địa điểm: Lô D2-3, Khu công nghiệp Đại Đăng, Phường Phú Tân, Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	2025	916.480.000

135	Công trình: Đơn vị thuê Tầng 7 - Tín Nghĩa Plaza	Hạng mục: TVTK ; Hệ thống phòng cháy chữa cháy Địa điểm: 224 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	2025	20.500.760
136	Công trình : tòa nhà văn phòng – TTTM Tín Nghĩa Palaza (16 tầng + 2 hầm)	Hạng mục : TVTK; HT Phòng cháy chữa cháy ; HT hút khói cưỡng bức ; HT thoát hiểm ; HT cửa chống cháy ; HT tạo áp cầu thang ; hệ thống chống sét Địa điểm : Hà Huy Giáp , P.Quyết Thắng , Tp Biên Hòa , Đồng Nai	2022-2024	12.000.000.000
137	Công trình : Nhà máy sản xuất nội thất xuất khẩu tư nhân (1.3ha)	Hạng mục : TVTK ; HT phòng cháy chữa cháy ; HT chống sét ; HT hút khói ; cửa thoát hiểm ; HT thoát hiểm Địa điểm : Long Nguyên , Bàu Bàng , Bình Dương .	2024-2025	3.600.000.000
138	Công trình : Nhà máy sản xuất nội thất xuất khẩu và gia công cơ khí chế tạo tư nhân (3.2ha)	Hạng mục : TVTK ; HT phòng cháy chữa cháy ; HT chống sét ; HT hút khói ; cửa thoát hiểm ; HT thoát hiểm Địa điểm : thửa đất số 492, tờ bản đồ số 65, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.	2024-2025	7.200.000.000

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÀNH CÔNG
Địa chỉ : 171/31, Nguyễn Tư Giản, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh
Mã số thuế : 0311475020

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		16.586.031.340	19.612.036.242
II. Đầu tư tài chính	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	122		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	123		0	0
4. Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính (*)	124		0	0
III. Các khoản phải thu	130		14.204.544.989	5.727.386.719
1. Phải thu của khách hàng	131		12.558.574.501	4.009.708.264
2. Trả trước cho người bán	132		1.642.953.371	1.715.678.455
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	133		0	0
4. Phải thu khác	134		3.017.117	2.000.000
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	135		0	0
6. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	136		0	0
IV. Hàng tồn kho	140		8.706.024.468	9.996.276.144
1. Hàng tồn kho	141		8.706.024.468	9.996.276.144
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		0	0
V. Tài sản cố định	150		111.959.982	178.972.986
- Nguyên giá	151		406.818.181	406.818.181
- Giá trị hao mòn lũy kế	152		(294.858.199)	(227.845.195)
VI. Bất động sản đầu tư	160		0	0
- Nguyên giá	161		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	162		0	0
VII. XDCB dở dang	170		0	0
VIII. Tài sản khác	180		270.373.907	160.221.823
1. Thuế GTGT được khấu trừ	181		270.373.907	154.443.407
2. Tài sản khác	182		0	5.778.416
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200=110+120+130+140+150+160+170+180)	200		39.878.934.686	35.674.893.914

NGUON VON				
I. Nợ phải trả	300		18.482.526.762	15.110.609.357
1. Phải trả người bán	311		10.022.914.194	5.133.243.101
2. Người mua trả tiền trước	312		4.401.409.834	3.012.377.720
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		73.130.535	73.130.535
4. Phải trả người lao động	314		0	0
5. Phải trả khác	315		62.011.316	80.729.888
6. Vay và nợ thuê tài chính	316		3.923.060.883	6.811.128.113
7. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	317		0	0

8. Dự phòng phải trả	318		0	0
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319		0	0
10. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	320		0	0
II. Vốn chủ sở hữu	400		21.396.407.924	20.564.284.557
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		19.700.000.000	19.700.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		0	0
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		0	0
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		0	0
6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	416		0	0
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417		1.696.407.924	864.284.557
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (500=300+400)	500		39.878.934.686	35.674.893.914

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÀNH CÔNG
Mã số thuế : 0311475020

Mẫu số : B02- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Năm 2024

Đơn vị tiền : đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		19.102.521.525	18.004.024.865
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		19.102.521.525	18.004.024.865
4. Giá vốn hàng bán	11		17.025.252.456	16.000.336.537
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.077.269.069	2.003.688.328
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		349.062	667.946
7. Chi phí tài chính	22		798.286.283	824.100.466
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		798.286.283	824.100.466
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		447.706.097	419.075.396
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		831.625.751	761.180.412
10. Thu nhập khác	31		52.830.726	2.848.083
11. Chi phí khác	32		52.333.110	22.673.110
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		497.616	(19.825.027)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		832.123.367	741.355.385
14. Chi phí thuế TNDN	51		0	0
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		832.123.367	741.355.385

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 09 tháng 01 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
MAI ANH TUẤN



Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÀNH CÔNG.

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÀNH CÔNG
Mã số thuế : 0311475020

Mẫu số : B03- D/N/V
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ Năm 2024

Đơn vị tiền : đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		17.557.542.321	17.735.032.264
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(11.932.323.181)	(9.228.741.195)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(158.165.317)	(151.737.445)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(798.286.283)	(824.100.466)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		0	0
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		32.785.585	2.847.928
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(921.252.296)	(503.139.491)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.780.300.829	7.030.161.595
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	21		0	0
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	22		2.000.000	0
3. Tiền chi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	23		0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24		0	0
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25		349.062	667.946
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.349.062	667.946
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	0
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0
3. Tiền thu từ đi vay	33		4.502.635.632	4.549.588.380
4. Tiền trả nợ gốc vay và nợ thuê tài chính	34		(11.311.290.425)	(13.530.278.132)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35		0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.808.654.793)	(8.980.689.752)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(3.026.004.902)	(1.949.860.211)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		19.612.036.242	21.561.896.453
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		16.586.031.340	19.612.036.242

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 09 tháng 01 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
MAI ANH TUẤN

Ghi chú:

- (1) Các chỉ tiêu không có số liệu thì doanh nghiệp không phải trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chỉ tiêu.
(2) Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÀNH CÔNG.

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÀNH CÔNG
Mã số thuế : 0311475020

Mẫu số : F01- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN Năm 2024

Đơn vị tiền : đồng Việt Nam

Số hiệu tài khoản	Tên tài khoản	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	1	2	3	4	5	6
111	Tiền mặt	19.380.364.131	0	11.631.213.980	14.850.686.127	16.160.891.984	0
1111	Tiền Việt Nam	19.380.364.131	0	11.631.213.980	14.850.686.127	16.160.891.984	0
1112	Ngoại tệ	0	0	0	0	0	0
112	Tiền gửi Ngân hàng	79.243.524	0	37.042.742.996	36.910.542.237	211.444.283	0
1121	Tiền Việt Nam	79.243.524	0	37.042.742.996	36.910.542.237	211.444.283	0
1122	Ngoại tệ	0	0	0	0	0	0
121	Chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0	0
128	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0	0
1281	Tiền gửi có kỳ hạn	0	0	0	0	0	0
1288	Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0	0
131	Phải thu của khách hàng	4.009.708.264	3.012.377.720	20.294.125.896	12.875.830.485	12.558.574.501	4.401.409.834
133	Thuế GTGT được khấu trừ	154.443.407	0	811.687.701	695.757.201	270.373.907	0
1331	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá, dịch vụ	154.443.407	0	811.687.701	695.757.201	270.373.907	0
1332	Thuế GTGT được khấu trừ của TSCĐ	0	0	0	0	0	0
136	Phải thu nội bộ	0	0	0	0	0	0
1361	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	0	0	0	0	0	0
1368	Phải thu nội bộ khác	0	0	0	0	0	0
138	Phải thu khác	2.000.000	0	6.102.702	5.085.585	3.017.117	0
1381	Tài sản thiếu chờ xử lý	0	0	1.017.117	0	1.017.117	0
1386	Cầm cổ, thế chấp, ký quỹ, ký cược	2.000.000	0	5.085.585	5.085.585	2.000.000	0
1388	Phải thu khác	0	0	0	0	0	0
141	Tạm ứng	0	0	0	0	0	0
151	Hàng mua đang đi đường	0	0	0	0	0	0
152	Nguyên liệu, vật liệu	1.056.038.957	0	27.975.010	403.729.733	680.284.234	0
153	Công cụ, dụng cụ	0	0	0	0	0	0
154	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.708.055.845	0	15.256.124.587	15.516.423.109	3.447.757.323	0
155	Thành phẩm	0	0	0	0	0	0
156	Hàng hoá	5.323.181.342	0	4.166.770.097	4.911.786.528	4.578.164.911	0
157	Hàng gửi đi bán	0	0	0	0	0	0
211	Tài sản cố định	406.818.181	0	0	0	406.818.181	0
2111	TSCĐ hữu hình	406.818.181	0	0	0	406.818.181	0
2112	TSCĐ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
2113	TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0	0
214	Hao mòn TSCĐ	0	166.416.608	0	67.013.004	0	233.429.612
2141	Hao mòn TSCĐ hữu hình	0	166.416.608	0	67.013.004	0	233.429.612
2142	Hao mòn TSCĐ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
2143	Hao mòn TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0	0
2147	Hao mòn bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0	0
217	Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0	0
228	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
2281	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	0	0	0	0	0	0
2288	Đầu tư khác	0	0	0	0	0	0

229	Dự phòng tổn thất tài sản	0	0	0	0	0	0
2291	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0	0
2292	Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
2293	Dự phòng phải thu khó đòi	0	0	0	0	0	0
2294	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0	0	0	0	0	0
241	Xây dựng cơ bản dở dang	0	0	0	0	0	0
2411	Mua sắm TSCĐ	0	0	0	0	0	0
2412	Xây dựng cơ bản	0	0	0	0	0	0
2413	Sửa chữa lớn TSCĐ	0	0	0	0	0	0
242	Chi phí trả trước	5.778.416	0	0	0	5.778.416	0
	LOẠI TÀI KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ						
331	Phải trả cho người bán	1.715.678.455	5.133.243.101	10.364.550.660	14.426.946.837	1.642.953.371	10.022.914.194
333	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	0	73.130.535	698.757.201	698.757.201	73.130.535	0
3331	Thuế giá trị gia tăng phải nộp	0	73.048.815	695.757.201	695.757.201	73.048.815	0
33311	Thuế GTGT đầu ra	0	73.048.815	695.757.201	695.757.201	73.048.815	0
33312	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	0	0	0	0	0	0
3332	Thuế tiêu thụ đặc biệt	0	0	0	0	0	0
3333	Thuế xuất, nhập khẩu	0	0	0	0	0	0
3334	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	81.720	0	0	81.720	0
3335	Thuế thu nhập cá nhân	0	0	0	0	0	0
3336	Thuế tài nguyên	0	0	0	0	0	0
3337	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	0	0	0	0	0	0
3338	Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	0	0	3.000.000	3.000.000	0	0
33381	Thuế bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0
33382	Các loại thuế khác	0	0	3.000.000	3.000.000	0	0
3339	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	0	0	0	0	0
334	Phải trả người lao động	0	0	158.165.317	158.165.317	0	0
335	Chi phí phải trả	0	0	0	0	0	0
336	Phải trả nội bộ	0	0	0	0	0	0
3361	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	0	0	0	0	0	0
3368	Phải trả nội bộ khác	0	0	0	0	0	0
338	Phải trả, phải nộp khác	0	80.729.888	32.339.244	13.620.672	0	62.011.316
3381	Tài sản thừa chờ giải quyết	0	0	0	0	0	0
3382	Kinh phí công đoàn	0	0	0	0	0	0
3383	Bảo hiểm xã hội	0	79.192.833	28.035.490	10.853.973	0	62.011.316
3384	Bảo hiểm y tế	0	1.064.115	2.979.522	1.915.407	0	0
3385	Bảo hiểm thất nghiệp	0	472.940	1.324.232	851.292	0	0
3386	Nhận ký quỹ, ký cược	0	0	0	0	0	0
3387	Doanh thu chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0
3388	Phải trả, phải nộp khác	0	0	0	0	0	0
341	Vay và nợ thuế tài chính	0	6.811.128.113	11.311.290.425	8.423.223.195	0	3.923.060.883
3411	Các khoản đi vay	0	6.811.128.113	11.311.290.425	8.423.223.195	0	3.923.060.883
3412	Nợ thuế tài chính	0	0	0	0	0	0
352	Dự phòng phải trả	0	0	0	0	0	0
3521	Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	0	0	0	0	0	0
3522	Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	0	0	0	0	0	0
3524	Dự phòng phải trả khác	0	0	0	0	0	0
353	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	0	0	0	0	0
3531	Quỹ khen thưởng	0	0	0	0	0	0

3532	Quỹ phúc lợi	0	0	0	0	0	0
3533	Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	0	0	0	0	0	0
3534	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty	0	0	0	0	0	0
356	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0
3561	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0
3562	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành TSCĐ	0	0	0	0	0	0
	LOẠI TÀI KHOẢN VỐN CHỦ SỞ HỮU						
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	0	19.700.000.000	0	0	0	19.700.000.000
4111	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	0	19.700.000.000	0	0	0	19.700.000.000
4112	Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0	0	0
4118	Vốn khác	0	0	0	0	0	0
413	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0	0	0	0	0
418	Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0	0
419	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	361.565.734	1.225.850.291	1.553.937.429	3.611.911.087	0	1.696.362.924
4211	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	361.565.734	0	0	1.225.850.291	0	864.239.557
4212	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	0	1.225.850.291	1.553.937.429	2.386.060.796	0	832.123.367
	LOẠI TÀI KHOẢN DOANH THU						
511	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	0	0	19.102.521.525	19.102.521.525	0	0
5111	Doanh thu bán hàng hoá	0	0	2.150.607.000	2.150.607.000	0	0
5112	Doanh thu bán thành phẩm	0	0	0	0	0	0
5113	Doanh thu cung cấp dịch vụ	0	0	16.951.914.525	16.951.914.525	0	0
5118	Doanh thu khác	0	0	0	0	0	0
515	Doanh thu hoạt động tài chính	0	0	349.062	349.062	0	0
	LOẠI TÀI KHOẢN CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH						
611	Mua hàng	0	0	0	0	0	0
631	Giá thành sản xuất	0	0	0	0	0	0
632	Giá vốn hàng bán	0	0	17.025.252.456	17.025.252.456	0	0
635	Chi phí tài chính	0	0	0	0	0	0
642	Chi phí quản lý kinh doanh	0	0	447.706.097	447.706.097	0	0
6421	Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0	0
6422	Chi phí quản lý doanh nghiệp	0	0	447.706.097	447.706.097	0	0
	LOẠI TÀI KHOẢN THU NHẬP KHÁC						
711	Thu nhập khác	0	0	52.830.726	52.830.726	0	0
	LOẠI TÀI KHOẢN CHI PHÍ KHÁC						
811	Chi phí khác	0	0	52.333.110	52.333.110	0	0
821	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	0	0	0	0
	TÀI KHOẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH						
911	Xác định kết quả kinh doanh	0	0	17.525.291.663	17.525.291.663	0	0
	Tổng cộng	36.202.876.256	36.202.876.256	167.562.067.884	167.775.762.957	40.039.188.763	40.039.188.763

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 09 tháng 01 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
MAI ANH TUẤN

Ghi chú:Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÀNH CÔNG.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GIAO KHOẢN

Số : 30/HĐGK.SN/AXT-TC

Gói thầu: MỘC HÓA

Dự án: Hệ thống cơ điện (điện chiếu sáng)

Địa điểm: Thành phố Tân An – tỉnh Long An

I. CĂN CỨ KÝ HỢP ĐỒNG

- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình;
- Căn cứ hợp đồng số 1906/HDKT-Hancorp1 ngày 19/06/2017 được ký kết giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hancorp1 và Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại An Xuân Thịnh
- Nhu cầu, năng lực và thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2017, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại An Xuân Thịnh, chúng tôi gồm:

II. ĐẠI DIỆN CÁC BÊN

1. Bên giao khoán (gọi tắt là bên A):

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI AN XUÂN

THỊNH Đại diện: **ÔNG PHẠM DANH TUYẾN**

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Địa chỉ : 371 Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, quận 7, Tp.HCM.

Điện thoại : 08. 54315097

Fax: 08. 54315098

Mã số thuế : 0303925526

Tài khoản số : 0002.1000.0320.0002 tại NH TMCP Phương Đông - CN Phú Lâm TP.HCM.

2. Bên nhận khoán: (gọi tắt là bên B): CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÀNH CÔNG

Đại diện : **ÔNG MAI ANH TUẤN**

Địa chỉ : 127 đường HT 37, KP2, P. Hiệp Thành, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh

Số điện thoại : 08 6656 6664

Fax: 08 6299 6669

Mã số thuế : 0311475020

- Tài khoản số : 137434079 tại Ngân Hàng ACB – Chi Nhánh An Sương
- Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng thi công xây lắp với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1. PHẠM VI CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thi công công trình Gói thầu: Hạ tầng kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế đã được duyệt cho đến khi hoàn thành công trình và bàn giao cho Chủ đầu tư. Công việc cụ thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung sau:

- 1.1 . Bên B chịu trách nhiệm cung cấp vật tư thiết bị phần: Hệ thống cấp nước; hệ thống điện hồ, hệ thống nước hồ và thi công hoàn thiện các công việc thi công lắp đặt, thử nghiệm, nghiệm thu và bảo hành, toàn bộ hạng mục trong Hợp đồng cho Dự án (kèm theo bảng vẽ thi công).
- 1.2 . Bên B chịu trách nhiệm về phần nhân công và máy thi công, ván khuôn và các vật tư phụ khác như que hàn, đinh, dây buộc, của hạng mục thoát nước bản và một số đầu việc trát tường, đào, đắp, vận chuyển đất của các hạng mục khác có trong hợp đồng.
- 1.3 . Thực hiện bất kỳ công việc nào xét thấy cần thiết để hoàn thành Hợp đồng này theo đúng yêu cầu kỹ thuật, bản vẽ hiện trạng công trình, các điều kiện Hợp đồng.
- 1.4 . Bên B chịu trách nhiệm về công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường theo đúng quy định của các cơ quan chức năng và theo quy định của hợp đồng này.
- 1.5 . Bên B phải cung cấp các tài liệu về đặc tính kỹ thuật, catalogue và các mẫu của các vật tư sử dụng và phải được Bên A phê duyệt trước khi đặt hàng để đưa vào sử dụng cho công trình.
- 1.6 . Bên B phải cung cấp cho bên A đầy đủ chứng chỉ xuất xưởng, chứng nhận hợp chuẩn hợp quy của các vật tư thiết bị đầu vào sử dụng cho công trình (nếu có)
- 1.7 . Bên B phải cung cấp bản vẽ hoàn công và tất cả các tài liệu theo yêu cầu của hợp đồng để thực hiện việc bàn giao công trình.;
- 1.8 . Hoàn thiện các biên bản nghiệm thu với cảnh sát PCCC tỉnh Long An.

ĐIỀU 2. CHẤT LƯỢNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

- 2.1 Phải thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế, đảm bảo sự bền vững và chính xác của kết cấu xây dựng và lắp đặt thiết bị theo qui chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.
- 2.2 Bên B phải có trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng xây lắp của toàn bộ hạng mục công trình được giao, bảo đảm thi công theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thiết kế đã được phê duyệt, tuân theo đúng các tiêu chuẩn xây dựng và các quy định hiện hành khác.

ĐIỀU 3. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG, THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ

- 3.1 Địa điểm xây dựng: Tỉnh lộ 827, Phường 7, Thành phố Tân An – tỉnh Long An.

3.2 Thời gian thực hiện Hợp đồng và tiến độ thi công: Bên B cam kết thực hiện công việc theo tiến độ như sau:

- Thời gian thực hiện: Không chậm hơn thời gian thực hiện theo hợp đồng của bên A với chủ đầu tư.
- Tiến độ thi công: tiến độ chi tiết do bên B lập và được bên A chấp thuận.

ĐIỀU 4. NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO

4.3 Điều kiện nghiệm thu:

- Tuân theo các quy định về quản lý chất lượng công trình và hợp đồng giữa bên A với Chủ đầu tư.
- Hai bên tiến hành nghiệm thu công tác xây lắp, bộ phận công trình theo giai đoạn hoàn thành.

4.3 Điều kiện bàn giao:

- Công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng khi đảm bảo các yêu cầu thiết kế và chất lượng theo quy định.

ĐIỀU 5. BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH

5.7 Thời hạn bảo hành của công trình là **24 tháng**, tính từ ngày hai bên nghiệm thu bàn giao công trình.

5.8 Trong thời gian bảo hành công trình, bên B phải sửa chữa mọi sai sót do lỗi của bên B gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của bên B. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 21 ngày sau khi nhận được thông báo của bên A về các lỗi này. Nếu quá thời hạn trên mà bên B không tiến hành thực hiện các công việc sửa chữa thì bên A có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này. Toàn bộ chi phí các công việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do bên B chịu và được khấu trừ vào tiền bảo hành của bên B và thông báo cho bên B về giá trị trên, bên B buộc phải chấp thuận.

5.9 Mức tiền cam kết để bảo hành công trình là 5% giá trị quyết toán. Bên B được bên A hoàn trả số tiền bảo hành công trình sau khi hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình được bên A xác nhận.

ĐIỀU 6. HÌNH THỨC VÀ GIÁ HỢP ĐỒNG

6.4 Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Khối lượng: Thanh toán theo khối lượng thực tế thi công (hoàn thành) tại công trường và được Chủ đầu tư, tư vấn giám sát và Bên A nghiệm thu.

Giá hợp đồng tạm tính (đã gồm thuế VAT) là: 22.000.000.000 VNĐ

Bằng chữ: hai mươi hai tỷ đồng chẵn.

 Trung 3D

- Giá trị hợp đồng trên là giá trị tạm tính, khối lượng thanh toán theo khối lượng của bên A được Chủ đầu tư phê duyệt.

6.2 Giá hợp đồng nêu trên đã bao gồm:

- Toàn bộ chi phí cần thiết để nhà thầu huy động: Nhân lực, Thiết bị, vật tư, Cốp pha, Dàn giáo, Que hàn, Kềm buộc, Lán trại, Biện pháp thi công, Bơm nước lắp đặt công, Vật tư phụ....để hoàn thành và bàn giao cho Chủ đầu tư các công việc được quy định tại Điều 1 [phạm vi công việc].
- Toàn bộ chi phí, phí, lợi nhuận. Chi phí lán trại, các công việc gián tiếp và tất cả các loại thuế, chi phí điện + nước và các dịch vụ khác liên quan đến công việc theo đúng qui định của pháp luật... để phục vụ thi công công trình đạt chất lượng, tiến độ được quy định tại Hợp đồng giữa bên A với chủ đầu tư.
- Lệ phí mua các loại bảo hiểm theo đúng qui định.
- Chi phí hoàn thiện các biên bản nghiệm thu với cảnh sát PCCC tỉnh Long An (nếu có)
- Đối với một số vật tư có trong hợp đồng mà bên A đã cung cấp cho công trình thì hai bên sẽ tiến hành bàn giao và giá trị sẽ được căn trừ vào các lần thanh toán của bên B.
- Điều chỉnh đơn giá: Đơn giá hợp đồng là đơn giá cố định, khối lượng quyết toán theo khối lượng của bên A được Chủ đầu tư phê duyệt.

6.3 Cung cấp vật tư: Đối với những đầu việc bên A chỉ giao phần nhân công và máy thi công thì Bên A cung cấp vật tư đến công trình cho bên B, khối lượng vật tư được cung cấp theo định mức của nhà nước, tương ứng với khối lượng thực hiện của bên B căn cứ theo bản vẽ thiết kế. Bên B có trách nhiệm kết hợp cùng bên A bảo quản và sử dụng vật tư theo đúng định mức đã ban hành. Nếu bên B sử dụng quá định mức so với định mức, bên A sẽ xem xét và khấu trừ phần giá trị vật tư vượt định mức vào giá trị đến hạn thanh toán của bên B.

ĐIỀU 7. ĐIỀU KHOẢN TẠM ỨNG VÀ THANH QUYẾT TOÁN

7.1 Tạm ứng hợp đồng:

- Số tiền bên A tạm ứng cho bên B là 20% giá trị hợp đồng, được chia làm 2 đợt như sau:
- Đợt 1: Sau khi Bên B tập kết nhân sự và máy móc thiết bị tại công trường, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B là 10% giá trị hợp đồng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được từ bên B các tài liệu sau:
 - + Văn bản đề nghị tạm ứng theo hợp đồng.
 - + Biên bản xác nhận, khối lượng thi công tại công trình (tỷ lệ % từng hạng mục), có xác nhận của BCH công trình.
- Đợt 2: Sau khi bên B tập kết thiết bị vật tư thi công phần đi âm (ống luồn dây, Ống PVC nước cấp, phụ kiện ống, ống cấp nước chữa cháy), có xác nhận của BCH công trình thì bên A tiếp tục tạm ứng cho bên B 10% giá trị hợp đồng (tiền tạm ứng còn lại) trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được từ bên B các tài liệu sau:

- + Văn bản đề nghị tạm ứng
 - + Biên bản xác nhận tập kết vật tư thiết bị vật tư (ống luồn dây, Ống PVC nước cấp, phụ kiện ống, ống cấp nước chữa cháy, và khối lượng thi công tại công trình “tỷ lệ % từng hạng mục”) có xác nhận của BCH công trình.
 - Tiền tạm ứng Hợp Đồng sẽ được Bên A khấu trừ vào giá trị thanh toán, bắt đầu thu hồi từ lần thanh toán đầu tiên, theo tỷ lệ tương ứng giữa giá trị khối lượng của đợt thanh toán trên tổng giá trị Hợp Đồng và sẽ khấu trừ hết giá trị tạm ứng trước khi thanh toán cho Bên B đến 80% giá trị Hợp Đồng.
 - Trường hợp tạm ứng vẫn chưa được hoàn trả trước khi ký biên bản nghiệm thu công trình và trước khi chấm dứt hợp đồng, khi đó toàn bộ số tiền tạm ứng chưa thu hồi này sẽ là nợ đến hạn mà bên B phải chịu trách nhiệm thanh toán cho bên A.
- 7.2 Thanh toán:
- Vào các ngày từ 25 đến 30 hàng tháng, hai bên sẽ tiến hành xác nhận khối lượng công việc thực hiện trong tháng làm cơ sở thanh toán tạm cho bên B. Khối lượng này chỉ là khối lượng tạm tính, khối lượng quyết toán cuối cùng là khối lượng mà bên A được Chủ đầu tư chấp thuận.
 - Lần thanh toán đầu tiên khi bên B đã thực hiện tương đương 10% giá trị hợp đồng thì hai bên sẽ tiến hành xác nhận khối lượng làm cơ sở để bên A thanh toán cho bên B.
 - Bên A sẽ thanh toán cho B theo tiến độ thực hiện và trên cơ sở nghiệm thu khối lượng và chất lượng từng kỳ thanh toán. Giá trị bên A thanh toán cho bên B tương đương 80% giá trị hoàn thành đối với đợt thanh toán đầu tiên. Từ đợt thanh toán thứ 2 trở đi, bên A sẽ thanh toán cho bên B đến 90% giá trị hoàn thành.
 - Đối với các vật tư bên A đã cung cấp cho bên B thì giá trị sẽ được khấu trừ vào các lần thanh toán của bên B.
 - Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán do Bên B lập, Bên A có trách nhiệm xem xét và trả lời hoặc thanh toán cho bên B trong vòng 07 ngày làm việc.
- 7.3 Thanh toán khoản tiền giữ lại:
- Sau khi công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng, hai bên tiến hành lập hồ sơ quyết toán công trình và bên A thanh toán cho bên B đến 95% giá trị hợp đồng.
 - Bên A thanh toán cho bên B 5% giá trị còn lại sau khi bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành theo điều 5 của hợp đồng này.
 - Nghĩa vụ bảo hành của bên B chỉ được coi là hoàn thành sau khi bên A nhận được bảo lãnh bảo hành công trình tương ứng với 5% giá trị đề nghị quyết toán và có hiệu lực 24 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành.
- 7.4 Hình thức thanh toán
- Chuyển khoản hoặc tiền mặt.
 - Hai bên nghiệm thu khối lượng thanh toán theo đợt.
 - Giá trị thanh toán bằng 90% giá trị nghiệm thu theo đợt.

7.5 Hồ sơ tạm ứng và thanh quyết toán gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán có ý kiến đề xuất của Ban điều hành;
- Hồ sơ nghiệm thu ký giữa hai bên;
- Biên bản nghiệm thu giai đoạn thanh toán ký giữa hai bên;
- Bảng giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành ký giữa hai bên;
- Biên bản bàn giao toàn bộ các hồ sơ đã hoàn thành theo đợt nghiệm thu với chủ đầu tư và tư vấn.
- Hóa đơn giá trị gia tăng.

7.6 Quyết toán và thanh lý hợp đồng:**a. Quyết toán hợp đồng:**

- Sau khi công trình hoàn thành, đã được Chủ đầu tư nghiệm thu đưa vào sử dụng, hai Bên A và B căn cứ vào Hợp đồng; các Phụ lục Hợp đồng và Khối lượng thực hiện đã hoàn thành có xác nhận của Ban chỉ huy công trình để quyết toán Hợp đồng theo quy định.
- Sau khi công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng, hai bên tiến hành lập hồ sơ quyết toán hợp đồng, bên A sẽ thanh toán cho bên B đến 95% giá trị hợp đồng.

b. Thanh lý hợp đồng

Hợp đồng được thanh lý trong các trường hợp:

- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký
- Hợp đồng bị chấm dứt theo quy định tại điều 11 về tạm dừng và hủy bỏ hợp đồng
- Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên tham gia hợp đồng hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc hợp đồng bị chấm dứt theo quy định.
- Bên A sẽ không chịu trách nhiệm với bên B về bất cứ vấn đề gì sau khi hợp đồng đã được thanh lý.

ĐIỀU 8. BẢO HIỂM VÀ AN TOÀN TRÊN CÔNG TRƯỜNG

8.1. Bên B phải có nghĩa vụ mua bảo hiểm bằng tiền của mình đối với phạm vi bảo hiểm bao gồm:

- Thiết bị, xe máy thi công của bên B phục vụ cho thi công;
- Bảo hiểm tai nạn đối với người lao động.

8.2. Trước khi triển khai thi công Bên B lập danh sách nhân lực trực tiếp thi công tại công trường gửi cho bên A, cử cán bộ có trách nhiệm để làm việc với Bên A tại công trường trong suốt thời gian thi công.

8.3. Công nhân thi công trên công trường phải được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (đội nón bảo hộ lao động, đi giày bảo hộ, đeo dây an toàn khi thi công trên cao ...). Nếu sử dụng đồng phục do bên A cấp thì bên B chịu 50% chi phí đồng phục.

ĐIỀU 9. TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

9.1 Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.

9.2 Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hòa giải trong vòng 30 ngày kể từ khi phát sinh tranh chấp (hoặc một thời gian khác do 2 bên thỏa thuận khi tranh chấp phát sinh), sẽ đưa ra tòa án kinh tế thành phố Hồ Chí Minh phân xử, phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện.

ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG

10.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của hai bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh ... và các thảm họa khác chưa lường hết được hoặc quyết định cấm của cơ quan có thẩm quyền thuộc Nhà nước Việt Nam.

10.2 Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 11. TẠM DỪNG VÀ HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

11.1 Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Khi gặp các trường hợp bất khả kháng, một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

11.2 Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm các điều khoản hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.
- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ hợp đồng, nếu không thông báo bằng văn bản mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy hợp đồng phải bồi thường.
- Các chi phí kiểm tra, giám định và lệ phí tòa án thì bên có lỗi chịu.
- Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ.
- Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thay thế bằng nhà thầu khác nếu bên B (vi phạm nghiêm trọng được đánh giá là gây nguy cơ không hoàn thành được Hợp đồng hoặc trong vòng 07 ngày liên tục không triển khai thi công mà chưa được bên A chấp thuận hoặc Chủ đầu tư, Tư vấn có yêu cầu bằng văn bản). Trong

trường hợp này bên B sẽ không được giảm trừ mọi hiện đối với bên A; Bên B có nghĩa vụ di chuyển mọi máy móc, thiết bị, con người ra khỏi công trường trong vòng 03 ngày; và chỉ được thanh toán các công việc đã thực hiện sau khi bên A đã trừ đi mọi khoản phạt, bồi thường khác có liên quan bên B phải gánh chịu (nếu có).

- Các chi phí kiểm tra, giám định và lệ phí Tòa án thì bên có lỗi chịu.

ĐIỀU 12. PHẠT HỢP ĐỒNG

Hai bên phải đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng như đã thoả thuận, nếu bên nào vi phạm sẽ bị phạt với mức cụ thể như sau:

- 12.1 Vi phạm tiến độ thực hiện cho 01 ngày đầu, phạt 1% giá trị công việc chưa thực hiện bị vi phạm.
- 12.2 Nếu tiếp tục vi phạm thì có thể bị phạt tiếp nhưng tổng giá trị tiền tất cả các lần phạt không vượt quá 12% giá trị công việc chưa thực hiện bị vi phạm.
- 12.3 Các khoản phạt, bồi thường thiệt hại do Chủ đầu tư áp dụng với bên A, bên A có quyền phạt và yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với bên B nếu thiệt hại xảy ra do lỗi của bên B gây ra.

ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN

13.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Giám sát, kiểm tra đôn đốc bên B thực hiện nội dung công việc.
- Đưa ra các ý kiến cần thiết để bên B kịp thời xem xét điều chỉnh trong phạm vi công việc qui định trong hợp đồng.
- Có quyền dừng thực hiện hợp đồng khi bên B vi phạm về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động do lỗi của bên B và khi bên B không thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết.
- Bàn giao mặt bằng công trình và 01 bộ hồ sơ thiết kế cho Bên B.
- Cung cấp vật tư đầy đủ đến công trường theo đề nghị của bên B. Vật tư tập kết tại bãi của công trường hoặc trong phạm vi của công trường nếu có thể.
- Tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành cho Bên B.
- Phối hợp với bên B giải quyết những công việc vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng theo đúng qui định hiện hành.
- Chủ trì kết hợp cùng bên B tổ chức nghiệm thu bàn giao hạng mục công trình, công trình cho Chủ đầu tư.
- Bồi thường cho bên B những thiệt hại do lỗi của bên A gây ra.
- Thanh toán đúng theo điều 7 của hợp đồng này cho bên B.
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo nội dung hợp đồng và các thoả thuận khác mà hai bên đã ký.

13.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Sử dụng và chịu trách nhiệm quản lý mặt bằng được giao.

- Nhận hồ sơ thiết kế từ bên A trước khi triển khai thi
- Chịu mọi chi phí bảo hiểm theo luật định.
- Thực hiện công việc theo hợp đồng đảm bảo chất lượng, tiến độ, các yêu cầu kỹ thuật và thiết kế được duyệt.
- Huy động nhân sự chủ chốt có trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của bên A để thi công công trình. Công nhân phải có tay nghề, có chứng chỉ nghề hoặc sơ cấp nghề.
- Lập biện pháp tổ chức thi công chi tiết các phần việc được giao. Phối hợp với bên A giải quyết các vướng mắc trong quá trình chuẩn bị và triển khai thi công.
- Lập các biện pháp an toàn cho người, thiết bị thi công trong quá trình triển khai các hạng mục công trình do đơn vị mình thực hiện theo qui định của Nhà nước. Bên B phải thực hiện các biện pháp về bảo vệ môi trường trên công trường và khu vực xung quanh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác an toàn lao động trên công trường và phải chịu trách nhiệm về an ninh trật tự trong khu vực công trường do bên B quản lý.
- Bên B phải ghi nhật ký công trường (nội bộ của bên B), ghi chép, ký xác nhận hàng ngày về tình hình trên công trường.
- Trực tiếp thực hiện công tác nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành theo qui định (giữa bên A và bên B). Lập đầy đủ, kịp thời hồ sơ nghiệm thu, thanh toán theo qui định. Sửa đổi, hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu thanh toán theo yêu cầu của bên A (nếu có).
- Khi có khối lượng phát sinh ngoài thiết kế, dự toán xây dựng hạng mục công trình/công trình thì bên B phải báo cáo bên A để bên A có phương án xử lý.
- Lập kế hoạch và báo cáo theo định kỳ hàng tuần, hàng tháng về tình hình triển khai, khối lượng, tiến độ thi công các hạng mục công trình theo qui định.
- Bồi thường cho bên A các thiệt hại do lỗi của bên B gây ra.
- Trường hợp bên B thuê thầu phụ thì phải được bên A chấp thuận và bên B phải trình dự thảo hợp đồng thầu phụ cho bên A xem xét quyết định.
- Tuân thủ sự điều hành chung trên công trường của bên A.
- Chịu trách nhiệm chủ trì/phối hợp với các đơn vị khác thi công cùng hạng mục công trình trong việc tổng hợp biện pháp, dự toán phần công việc bên B thực hiện trình bên A, lập tiến độ thi công chi tiết, lập báo cáo, kiến nghị các vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công, nghiệm thu, thanh toán, bàn giao, quyết toán công trình.
- Trường hợp bên B có vướng mắc với đơn vị thi công khác trên công trường thì phải thương lượng, thỏa thuận để tiếp tục thực hiện hợp đồng vì tiến độ chung của công trình và lợi ích chung. Trường hợp không thống nhất được thì phải kịp thời báo cáo để bên A xem xét giải quyết. Quyết định giải quyết cuối cùng của bên A buộc bên B phải tuân theo. Trong thời gian giải quyết vướng mắc, bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện công việc của mình, không làm gián đoạn thi công trên công trường.

ĐIỀU 14. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

14.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

14.2 Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai Bên tiến hành thanh lý Hợp đồng.

ĐIỀU 15. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

15.1 Các tài liệu theo thứ tự ưu tiên sau là một phần không tách rời của Hợp đồng:

- 1) Phụ lục 1: Bảng tiên lượng có ghi giá
- 2) Phụ lục 2: Yêu cầu kỹ thuật của công trình
- 3) Các văn bản khác

15.2 Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo qui định hiện hành của Nhà Nước về bảo mật.

15.3 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng.

15.4 Hợp đồng được lập thành 04 bộ, bên A giữ 02 bộ, bên B giữ 02 bộ, các bộ Hợp đồng có nội dung và giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



THÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Danh Tuyên

ĐẠI DIỆN BÊN B



Mai Anh Tuấn

HỢP ĐỒNG THI CÔNG

Số: 2020/03-PCCC/KUKA/AZB

- Công trình : JASON KUKA
- Hạng mục : Thi công hệ thống Phòng cháy chữa cháy – Chống sét
- Địa điểm : Cụm B2 – KCN Đồng Xoài III – Xã Tiến Hưng – TP.Đồng Xoài – Tỉnh Bình Phước

Phần 1 – Các căn cứ ký kết Hợp đồng

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH14 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;
- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 về quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 về hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình;
- Khả năng và nhu cầu của hai Bên.

Phần 2 – Các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng

Hôm nay, ngày 22 tháng 05 năm 2020, chúng tôi gồm các Bên dưới đây:

1. Bên A – BÊN GIAO THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN AZB

- Đại diện : Ông Trần Minh Nhơn Chức vụ: **TỔNG GIÁM ĐỐC**
- Địa chỉ : Số 5, Đường 18, KDC Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM
- Điện thoại : (028) 62515061 Fax: (028) 62515052
- Mã số thuế : 0310734321

2. Bên B – BÊN NHẬN THẦU: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THANH CÔNG

- Đại diện : Ông Mai Anh Tuấn Chức vụ: Giám đốc
- Trụ sở : 50/2 Nguyễn Thị Búp, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP.HCM
- Văn phòng : 166/12 Huỳnh Văn Nghệ, Phường 15, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Tài khoản : 137434079 – Tại Ngân Hàng ACB – Chi nhánh An Sương
- Mã số thuế : 0311 475 020

Hai Bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng thi công ("*Hợp đồng*") này với các điều khoản như sau:

Điều 1. Hồ sơ Hợp đồng và tài liệu liên quan

Các tài liệu sau đây là một phần không thể tách rời của Hợp đồng:

- 1.1 Bảng báo giá được Bên A ký xác nhận;
- 1.2 Tiến độ chi tiết được Bên A duyệt;
- 1.3 Hồ sơ thiết kế do Bên A cung cấp;
- 1.4 Các văn bản điều chỉnh phát sinh (tăng hoặc giảm) (nếu có);
- 1.5 Bảng thống nhất chuẩn loại vật tư;
- 1.6 Tiêu chuẩn, phạm vi, yêu cầu kỹ thuật và các tài liệu kỹ thuật có liên quan;
- 1.7 Phụ lục Hợp đồng;
- 1.8 Các tài liệu, công văn, báo giá, yêu cầu và các văn bản trao đổi giữa các Bên trong quá trình thực hiện Hợp đồng này.

Điều 2. Nội dung, khối lượng và phạm vi công việc

- 2.1 Bên B sẽ thực hiện việc **Thi công hạng mục: Hệ thống Phòng cháy chữa cháy + Hệ thống chống sét tại công trình: JASON KUKA** như được mô tả trong Hồ sơ thiết kế (công việc) và bảng báo giá đính kèm Hợp đồng này.
- 2.2 Bên B phải đảm bảo khối lượng, chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật, an toàn, tiến độ và các thỏa thuận khác nêu trong Hợp đồng, phải tuân theo bản vẽ thiết kế và hồ sơ mời thầu đã được Bên A phê duyệt (theo Phụ lục Hợp đồng số: 010620/20DT - AZB - TC).
- 2.3 Chất lượng sản phẩm: Sản phẩm mới 100%, thi công đạt yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật công trình theo yêu cầu của Bên A, đúng thiết kế và mẫu được duyệt, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật.
- 2.4 Mẫu mã và chuẩn loại của vật liệu: Bên B làm theo mẫu mã đã được Chủ Đầu tư Bên A phê duyệt.

Điều 3. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

- 3.1 Thời gian thực hiện Hợp đồng: **146 ngày** kể từ ngày ký Hợp đồng (bao gồm cả các ngày lễ, tết, nghỉ quốc gia, ngày mưa lớn hoặc có thời tiết khắc nghiệt).
 - Bên A phải hỗ trợ mặt bằng cho Bên B thi công để đảm bảo tiến độ, Bên B không chịu trách nhiệm trong việc chậm trễ tiến độ do không có mặt bằng thi công, căn cứ vào Nhật ký công trình.
 - Đối với ngày Chủ nhật, Bên B phải đảm bảo nguồn nhân lực thi công của mình tại công trường không được ít hơn 70% số công nhân thi công trong ngày thường.
 - Bên B được gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng trong những trường hợp bất khả kháng như sau: Chiến tranh; động đất; sóng thần; thiên tai; hỏa hoạn; chịu ảnh

hường của dịch bệnh nhưng phải có thông báo ngưng thi công của cơ quan Nhà nước cấp tỉnh trở lên ban hành thì tiến độ mới được kéo dài tương ứng (ngoại trừ nguyên nhân do lỗi của Bên B).

3.2 Đối với những hạng mục phát sinh ngoài Hợp đồng: (1) nếu ảnh hưởng đến tiến độ đường gantt chính thì Bên B phải trình Bên A kiểm tra, sau đó hai Bên sẽ đàm phán kéo dài tiến độ đối với những hạng mục bị ảnh hưởng; (2) nếu hạng mục phát sinh không nằm trên đường gantt chính thì Bên B sẽ không được gia hạn tiến độ thi công.

3.3 Khắc phục tiến độ chậm trễ:

- Trong trường hợp tiến độ thi công công trình của Bên B chậm hơn tiến độ chi tiết đã được thống nhất trong Hợp đồng, thì trong vòng 03 ngày kể từ thời điểm trễ tiến độ thi công, Bên B phải trình một bảng tiến độ thi công chi tiết được sửa đổi để thay thế cho bảng tiến độ cũ, đồng thời Bên B phải đưa ra biện pháp khắc phục, phòng ngừa sự chậm trễ này và dùng các biện pháp hợp lý để tiếp tục thi công công trình. Trong vòng 07 ngày kể từ khi nhận được đề xuất của Bên B, Bên A sẽ đưa ra phản hồi đồng ý hay không đồng ý hoặc có ý kiến khác. Trong khi chờ đợi phản hồi từ Bên A, Bên B không được gián đoạn việc thực hiện công việc theo Hợp đồng.
- Việc khắc phục tiến độ chậm trễ không làm giảm trừ nghĩa vụ của Bên B nêu tại Điều 13 dưới đây, nếu việc chậm trễ này gây thiệt hại cho Bên A và Chủ Đầu tư.

Điều 4. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

4.1 Giá trị Hợp đồng: (kèm theo Phụ lục số: 010620/20DT - AZB - TC)

- Giá trị Hợp đồng trước thuế: **16,692,000,000 đồng**
- Thuế giá trị gia tăng 10%: **1,669,200,000 đồng**
- Tổng giá trị Hợp đồng sau thuế: **18,361,200,000 đồng**

(Bằng chữ: Mười tám tỷ, ba trăm sáu mươi một triệu, hai trăm ngàn đồng)

- Hình thức Hợp đồng: Trọn gói, căn cứ theo bản vẽ thiết kế và bảng báo giá đính kèm.
- Trong trường hợp có sự khác biệt giữa các hạng mục ghi trong bản vẽ và bảng báo giá, thì bản vẽ được ưu tiên thực hiện và được coi như là đã bao gồm trong giá trị Hợp đồng.
- Giá trị Hợp đồng là không đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng đối với khối lượng công việc trong Hợp đồng theo bản vẽ và bảng báo giá đính kèm, trừ những trường hợp sau:
 - a. Bên A bổ sung công việc ngoài phạm vi Hợp đồng đã ký kết.
 - b. Bên A thay đổi thiết kế mà phạm vi thay đổi đó không có trong Hợp đồng.

- Mọi thay đổi về giá phải được các Bên lập thành văn bản để làm cơ sở thực hiện và thanh toán khối lượng phát sinh. Đối với khối lượng công việc phát sinh mà trong Hợp đồng đã có đơn giá thì khối lượng này sẽ áp dụng theo đơn giá đó. Đối với khối lượng công việc phát sinh mà trong Hợp đồng chưa có đơn giá thì hai Bên sẽ đàm phán và thống nhất ký kết đơn giá mới hoặc lấy theo đơn giá gần giống áp dụng cho khối lượng này.
- Đối với những công việc giống nhau mà có đơn giá khác nhau thì hai Bên thống nhất lấy đơn giá thấp làm chuẩn.
- Đối với những vật tư và thiết bị chưa có đơn giá trong bản vẽ thay đổi, Biên bản xác nhận tại công trường và các công văn trao đổi giữa hai Bên thì sẽ được thực hiện theo **Giá xác nhận** của Bên A.
- Trừ khi có quy định khác trong Hợp đồng, giá Hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí để thực hiện công việc: Toàn bộ chi phí, phí, lợi nhuận và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo đúng quy định của pháp luật.
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có công tác phát sinh, Bên A sẽ căn cứ vào tình hình thực tế để ủy thác cho Bên B thi công các hạng mục nhỏ lẻ ngoài phạm vi của Hợp đồng này. Bên B không được lấy lý do độ khó lớn, lợi nhuận ít mà từ chối thi công. Trường hợp Bên B từ chối thi công thì Bên B phải chi trả tiền phạt cho Bên A tối đa là 20% tổng giá trị phát sinh này và sẽ được khấu trừ trực tiếp vào khoản thanh toán của Bên B.

4.2 Tạm ứng và thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: VNĐ.
- Phí chuyển khoản: Bên B chịu.
- Giá trị Hợp đồng sẽ được tạm ứng và thanh toán theo các đợt tương ứng như sau:
❖ **Tạm ứng:**
- Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 15% giá trị Hợp đồng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hai Bên ký kết Hợp đồng và Bên A nhận đầy đủ hồ sơ tạm ứng hợp lệ của Bên B, bao gồm:
 - + Thư đề nghị tạm ứng Hợp đồng (có chữ ký và đóng dấu của Bên B).
 - + Chứng thư bảo lãnh thực hiện Hợp đồng bằng 10% giá trị Hợp đồng, hiệu lực chứng thư 146 ngày kể từ ngày phát hành, là loại chứng thư không hủy ngang và vô điều kiện. Nội dung chứng thư phải được Bên A đồng ý trước khi phát hành. Trong trường hợp Bên B chưa thi công hoàn thành công trình theo tiến độ thì trong vòng 07 ngày làm việc trước ngày hết hiệu lực của chứng thư, Bên

B phải gia hạn thời gian hiệu lực của chứng thư theo tiến độ được hai Bên thống nhất.

- + Biên nhận giao nhận hồ sơ thanh toán hợp lệ giữa Bên B và Phòng MEP của Bên A.

❖ **Thanh toán theo khối lượng hoàn thành hàng tháng:**

- Vào ngày 30 hàng tháng, Bên B trình bảng khối lượng và giá trị đã thực hiện cho Bên A (theo mẫu của Bên A). Sau khi đại diện Bên A và Tư vấn giám sát chấp nhận nghiệm thu khối lượng trên thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày chấp nhận, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 85% giá trị khối lượng thực hiện trong tháng (bao gồm cả khoản khấu trừ tạm ứng) kể từ ngày Bên A nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ Bên B.
- Hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - + Thư đề nghị thanh toán (có chữ ký và đóng dấu của Bên B).
 - + Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của Nhà nước (theo khối lượng thực hiện đã được hai Bên xác nhận).
 - + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc đã hoàn thành có chữ ký, đóng dấu của Bên B, có xác nhận của Chỉ huy trưởng và Quản lý dự án công trình của Bên A.
 - + Bảng xác nhận khối lượng công việc giữa Bên A và Bên B theo tỷ lệ % công việc hoàn thành có ký tên, đóng dấu của Bên B, có xác nhận của Chỉ huy trưởng và Quản lý dự án công trình của Bên A (theo mẫu của Bên A).
 - + Bảng tổng hợp giá trị thực hiện có ký tên, đóng dấu của Bên B, có xác nhận của Chỉ huy trưởng, Quản lý dự án công trình và đại diện pháp luật Bên A ký tên, đóng dấu.
 - + Chứng chỉ CO / CQ (xuất xứ) hoặc chứng chỉ xuất xưởng của hàng hóa, vật tư.
 - + Biên nhận giao nhận hồ sơ thanh toán hợp lệ giữa Bên B và Phòng MEP của Bên A.

❖ **Thanh quyết toán công trình:**

- Sau khi Bên B thi công hoàn thiện công trình, bàn giao cho Bên A và Bên A được Tư vấn giám sát, Chủ Đầu tư chấp nhận nghiệm thu (việc hoàn thành này không bao gồm những công việc dở dang trong Hợp đồng phải dừng lại do yêu cầu của Bên A, hoặc các công việc mới phát sinh trong quá trình thi công, hay những hạng mục thi công bị chậm trễ do sự kiện bất khả kháng, trừ khi có những thỏa thuận khác được ký thành Phụ lục Hợp đồng), thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày Tư vấn giám sát và Chủ Đầu tư chấp nhận nghiệm thu với Bên A, Bên B phải cung cấp tài

liệu nghiệm thu (nội dung tài liệu nghiệm thu quy định ở Điều 5.2 Hợp đồng). Các Bên sẽ tiến hành nghiệm thu và ký xác nhận Biên bản bàn giao. Sau khi Bên A xem xét xong hồ sơ và xác nhận, đồng thời cơ quan Nhà nước nghiệm thu và cấp giấy chứng nhận hoàn công cho Chủ Đầu tư thi trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ Bên B, Bên A sẽ thanh toán đến 85% giá trị quyết toán (bao gồm giá trị tạm ứng và thanh toán trước đó) cho Bên B.

- Hồ sơ thanh quyết toán bao gồm:
 - + Thư đề nghị thanh toán (có chữ ký và đóng dấu của Bên B).
 - + Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của Nhà nước tương ứng với giá trị thanh toán.
 - + Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công trình có chữ ký, đóng dấu của Bên B, có xác nhận của Chi huy trưởng, Quản lý dự án công trình và đại diện pháp luật Bên A ký tên, đóng dấu.
 - + Bảng xác nhận giá trị khối lượng quyết toán đã thực hiện có chữ ký, đóng dấu của Bên B, có xác nhận của Chi huy trưởng, Quản lý dự án công trình và đại diện pháp luật Bên A ký tên, đóng dấu.
 - + Biên nhận giao nhận hồ sơ thanh toán hợp lệ giữa Bên B và Phòng MEP của Bên A.
- Sau khi Chủ Đầu tư và Bên A hoàn tất quy trình kiểm toán hồ sơ quyết toán và Bên A nhận được tiền thanh toán từ Chủ Đầu tư thi trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được Thư đề nghị thanh toán và hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của Nhà nước tương ứng với giá trị thanh toán từ Bên B, Bên A sẽ thanh toán đến 95% giá trị quyết toán (bao gồm giá trị tạm ứng và thanh toán trước đó) cho Bên B.

❖ **Thanh toán tiền bảo hành:**

- Kết thúc thời hạn bảo hành, hai Bên sẽ tiến hành nghiệm thu sau bảo hành. Sau khi hai Bên hoàn tất công tác nghiệm thu và xác nhận thi trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ Bên B, Bên A sẽ thanh toán 5% còn lại của giá trị quyết toán cho Bên B như sau:
 - + 5% sau khi hoàn công 02 năm, đồng thời không có vấn đề về chất lượng thi công của Bên B hoặc nếu có thì đã được Bên B giải quyết xong và các Bên nghiệm thu đạt yêu cầu.
- Hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - + Thư đề nghị thanh toán (có chữ ký và đóng dấu của Bên B).

- + Biên bản nghiệm thu sau bảo hành có xác nhận của đại diện pháp luật Bên A và Bên B.
- + Biên bản thanh lý Hợp đồng có xác nhận của đại diện pháp luật Bên A và Bên B.
- + Biên nhận giao nhận hồ sơ thanh toán hợp lệ giữa Bên B và Phòng MEP của Bên A.

Điều 5. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu sản phẩm theo Hợp đồng

5.1 Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của Hợp đồng:

- Công trình phải được thi công theo bản vẽ thiết kế và các tài liệu đính kèm Hợp đồng, phải phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho dự án và các quy định về chất lượng công trình xây dựng của Nhà nước có liên quan, đồng thời phải được Chủ Đầu tư phê duyệt.
- Bên B đảm bảo vật tư, thiết bị do Bên B cung cấp có nguồn gốc, xuất xứ như quy định trong hồ sơ mời thầu và đúng theo Phụ lục Hợp đồng đã ký.

5.2 Nghiệm thu sản phẩm theo Hợp đồng:

- Bên A chỉ nghiệm thu sản phẩm của Hợp đồng khi các sản phẩm này đảm bảo chất lượng theo quy định tại Điều 5.1 nêu trên.
- Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của Hợp đồng là các bản vẽ thiết kế; thuyết minh kỹ thuật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; biểu mẫu, hồ sơ nghiệm thu bàn giao... (căn cứ theo thiết kế đã được thẩm duyệt của cơ quan công an PCCC tỉnh Bình Phước).
- Hồ sơ nghiệm thu gồm:
 - + Biên bản nghiệm thu chất lượng.
 - + Kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm cần nghiệm thu (nếu có).

5.3 Những nghĩa vụ chưa được hoàn thành:

- Sau khi lập Biên bản nghiệm thu công việc, các Bên phải chịu trách nhiệm hoàn thành những nghĩa vụ chưa được thực hiện tại thời điểm lập Biên bản nghiệm thu.
- Hợp đồng vẫn còn hiệu lực cho đến khi các Bên hoàn thành đầy đủ phần nghĩa vụ chưa được thực hiện xong theo quy định trong Hợp đồng này.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên A

- 6.1 Bàn giao mặt bằng ranh mốc và cao độ cho Bên B trước khi tiến hành thi công.
- 6.2 Cung cấp nguồn điện, nước cho Bên B trong thời gian thi công. Chi phí điện, nước do Bên B chịu.

- 6.3 Cử giám sát thi công thường xuyên có mặt tại công trường để kiểm tra, giám sát chất lượng loại vật tư nhập về công trường, xác nhận công tác thực tế thi công theo từng giai đoạn.
- 6.4 Xác nhận công tác thi công vào sổ nhật ký công trường do Bên B lập để làm cơ sở cho việc nghiệm thu và thanh toán sau này.
- 6.5 Tổ chức nghiệm thu ở từng giai đoạn theo quy định.
- 6.6 Tạm ứng và thanh toán theo Điều 4 của Hợp đồng.
- 6.7 Nếu hết thời hạn thanh toán như nêu trên mà Bên A chưa thanh toán đầy đủ tiền hàng theo thống nhất trong Hợp đồng, thì Bên A phải chịu mức phạt như sau:
*Số tiền chậm trả * lãi suất vay ngắn hạn theo biểu phí quy định của ngân hàng Bên B / 365 ngày * thời gian chậm trả.*
- 6.8 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên B

- 7.1 Hiểu và đảm bảo tuân thủ các quy định, kỷ luật, điều lệ thực hiện công việc tại công trường cũng như các quy định của pháp luật có liên quan. Bên B cam kết rằng nhân lực của Bên B chấp hành đúng và đầy đủ các quy định này.
- 7.2 Cung cấp đồ bảo hộ an toàn lao động cho nhân viên, công nhân của Bên B trong suốt thời gian thi công. Chi phí này do Bên B chịu.
- 7.3 Lập và bảo quản sổ nhật ký công trường, theo dõi công việc hàng ngày (có ký nhận của đại diện Bên A) và nộp kèm bản vẽ hoàn công.
- 7.4 Kiểm tra kỹ thuật đúng với tiêu chuẩn hiện hành sao cho hệ thống phải đồng nhất.
- 7.5 Lập bản vẽ hoàn công công trình.
- 7.6 Cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác với đủ chuẩn loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết. Trường hợp Bên B muốn thay đổi chuẩn loại, nhà cung cấp các loại vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A trước khi thực hiện, với điều kiện đơn giá vật tư thay đổi không làm tăng đơn giá dự toán đã được duyệt ban đầu.
- 7.7 Thi công xây dựng công trình theo đúng bản vẽ thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm đúng chất lượng, khối lượng dự toán, tiến độ dự án, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.
- 7.8 Chịu trách nhiệm chi trả phí kiểm định, thí nghiệm vật liệu, thí nghiệm chất lượng, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ nghiệm thu
- 7.9 Nhân lực của Bên B phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp để thực hiện công việc. Bên A có thể yêu cầu Bên B sa thải (hay tác động để sa thải) bất

cứ nhân lực nào ở công trình, kể cả đại diện của Bên B nếu những người đó có thái độ sai trái, thiếu cẩn thận, thiếu năng lực, bất cẩn, không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng, gây phương hại đến an toàn, sức khỏe của những người có liên quan hoặc thiếu ý thức bảo vệ môi trường. Khi đó, Bên B sẽ chỉ định (hoặc buộc phải chỉ định) một người khác thích hợp hơn để thay thế. Bên B phải luôn đảm bảo trật tự, an toàn cho người và tài sản trên công trường.

- 7.10 Chịu trách nhiệm về các hoạt động thi công lắp đặt của mình trên công trường, phải phối hợp các hoạt động của mình với hoạt động của các Bên khác trong phạm vi công việc.
- 7.11 Chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiết bị, vật liệu của mình khi đưa tới công trình. Bên B không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một loại thiết bị chủ yếu, vật liệu nào nếu không được sự đồng ý của Bên A.
- 7.12 Chịu chi phí điện, nước thi công tại công trình.
- 7.13 Tự mua bảo hiểm cho vật tư, thiết bị phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động của Bên B, và cung cấp bản photo hồ sơ đã mua bảo hiểm nhân công cho Bên A trong đợt thanh toán đầu tiên.
- 7.14 Tất cả thông tin và chứng từ mà Bên B muốn trao đổi hay trình duyệt với Giám sát hoặc Thiết kế thi công phải thông qua Bên A và được sự đồng ý của Bên A trước khi thực hiện. Bên B không được tự ý tiết lộ mọi thông tin về công trình, nếu Bên A phát hiện sự việc trên gây ảnh hưởng cho công trình hay cho Bên A, thì Bên B phải chịu mọi trách nhiệm và bồi thường thiệt hại cho Bên A (nếu có).
- 7.15 Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Bên A trong vòng 02-03 ngày. Nếu sau thời gian này mà Bên B không trả lời thì xem như Bên B đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu đó của Bên A.
- 7.16 Yêu cầu Bên A hỗ trợ trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- 7.17 Được Bên A thanh toán theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng.
- 7.18 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Chất lượng công trình

- 8.1 Bên B phải tuân thủ nghiêm ngặt về việc cung cấp vật tư đúng về chất lượng, chuẩn loại, quy cách kỹ thuật của công trình theo bản vẽ thiết kế và Phụ lục Hợp đồng.
- 8.2 Bên B phải trình mẫu các chuẩn loại vật tư chính và cung cấp chứng nhận đạt chuẩn cũng như tham số kỹ thuật tương ứng cho mỗi lô nguyên vật liệu dùng cho công trình, nếu không đạt tiêu chuẩn chất lượng thì Bên B phải thay thế vô điều kiện cho Bên A, đồng thời phải chịu phạt gấp 2 lần tổng chi phí của vật liệu này. Nếu phát hiện từ lần thứ 2 trở đi, Bên B sẽ chịu phạt là 10% tổng giá trị Hợp đồng.

- 8.3 Đối với các chủng loại, model vật tư mà trong bản vẽ và Hợp đồng không chỉ định rõ thì Bên B có trách nhiệm trình mẫu (catalogue thông số kỹ thuật sản phẩm) để Bên A phê duyệt. Sau khi Bên A phê duyệt thì Bên B mới được đưa vào sử dụng.
- 8.4 Nếu có chứng cứ chứng minh chất lượng công trình bị bớt xén vật tư, và Bên B không chấp hành những yêu cầu hợp lý cũng như yêu cầu kỹ thuật của Bên A, thì Bên A có quyền phạt từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng mỗi lần vi phạm, nhưng không quá 5% tổng giá trị Hợp đồng.
- 8.5 Với công tác hạ tầng chung :
- Nếu xuất hiện sụp lún hoặc trở cát, trở bụi với diện tích lớn do lỗi của Bên B thì Bên A sẽ phạt Bên B 1% trên tổng giá trị Hợp đồng.
 - Nếu xuất hiện vết nứt dài do lỗi thi công của Bên B thì với mỗi vết nứt, Bên B sẽ bị phạt 6.600.000 đồng.
- 8.6 Trong trường hợp chất lượng công trình không đúng theo thỏa thuận Hợp đồng, thì Tư vấn giám sát và Bên A có quyền yêu cầu Bên B sửa chữa (bao gồm cả việc đập đi và làm lại). Bên B có trách nhiệm sửa chữa và phải bảo đảm kết quả sau sửa chữa đạt chất lượng như thỏa thuận trong Hợp đồng. Thời gian sửa chữa không được xem là căn cứ để kéo dài tiến độ thực hiện Hợp đồng. Nếu việc sửa chữa vẫn không đạt theo Hợp đồng đã ký thì ngoài việc Bên B không được quyết toán đối với phần này, Bên B còn phải chịu phạt 100% giá trị phần vi phạm cho Bên A, số tiền này sẽ được Bên A khấu trừ vào các khoản tới hạn thanh toán cho Bên B. Nếu tiền phạt này không đủ để bù đắp cho những tổn thất của Bên A, thì Bên B phải bồi thường mọi thiệt hại cho Bên A. Nếu chất lượng không đạt theo tiêu chuẩn nghiệm thu thì Bên A có quyền đơn phương hủy Hợp đồng. Trong trường hợp Hợp đồng bị hủy mà gây thiệt hại cho Bên A, thì Bên B có trách nhiệm bồi thường ứng với tổn thất do việc hủy Hợp đồng đó gây ra, bao gồm cả những chi phí liên quan đến kiểm định.

Điều 9. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

9.1 An toàn lao động:

- Bên B phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trong phạm vi công việc của mình.
- Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được niêm yết công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành.
- Nếu Bên B để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong trường hợp xảy ra sự cố lớn đối với công tác an toàn thì Bên A sẽ phạt Bên B khoản tiền là 3,3 tỷ đồng và sẽ được khấu trừ trực tiếp vào khoản thanh toán của Bên B. Trường hợp giá trị khấu trừ

thanh toán không đủ bù đắp số tiền này thì Bên A sẽ xem xét khấu trừ vào các hợp đồng khác mà Bên B thi công cho Bên A.

- Bên B có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.
- Bên B có trách nhiệm cấp đầy đủ cho người lao động của mình các trang thiết bị bảo hộ lao động, an toàn lao động.
- Khi có sự cố về an toàn lao động, Bên B có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do việc Bên B không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

9.2 Bảo vệ môi trường:

- Bên B phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm các biện pháp xử lý phế thải và thu dọn hiện trường.
- Bên B phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định. Nếu Bên A phát hiện và sau hai lần yêu cầu Bên B khắc phục mà Bên B vẫn chưa tiến hành dẫn đến gây ảnh hưởng tiến độ chung, thì Bên A sẽ yêu cầu đơn vị khác làm và chi phí khắc phục này sẽ được Bên A trừ ngay vào hồ sơ thanh toán đợt gần nhất của Bên B.

9.3 Phòng chống cháy nổ: Các Bên tham gia Hợp đồng phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về phòng chống cháy nổ.

Điều 10. Chuyển nhượng, tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng

10.1 Hợp đồng này không được phép chuyển nhượng cho Bên thứ 3, trừ khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại.

10.2 Tạm ngừng thực hiện công việc và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A:

- Trong trường hợp Bên B không thực hiện hay thực hiện không đúng nghĩa vụ theo Hợp đồng, thì Bên A có thể ra thông báo yêu cầu Bên B phải thực hiện hoặc sửa chữa các sai hỏng trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.
- Ngoài các trường hợp khác quy định trong Hợp đồng này, Bên A sẽ quyết định ngừng thực hiện công việc hoặc chấm dứt Hợp đồng khi Bên B: (1) không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động, tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết; (2) giao thầu phụ toàn bộ công trình hay chuyển nhượng Hợp đồng mà không được sự đồng ý của Bên A; (3) bị phá sản, bị vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải

thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ, hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

- Trước khi tạm dừng, chấm dứt Hợp đồng, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B tối thiểu 03 ngày. Trong thông báo sẽ nêu rõ lý do tạm ngừng, chấm dứt.

10.3 Xác định trị giá vào ngày chấm dứt Hợp đồng: Ngay khi thông báo chấm dứt theo Điều 10.2 của Hợp đồng này có hiệu lực, Bên A sẽ xem xét đồng ý hoặc xác định giá trị của công trình, vật tư, vật liệu của Bên B và các khoản tiền phải thanh toán cho Bên B đối với các công việc được thực hiện theo đúng Hợp đồng.

10.4 Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp đồng: Sau khi Bên A thông báo chấm dứt Hợp đồng theo Điều 10.2 nêu trên, thì:

- Bên A sẽ không thanh toán thêm cho Bên B cho đến khi Bên B thi công hoàn thành và/hoặc sửa chữa xong các sai sót, hư hỏng.
- Bên A sẽ thu lại từ Bên B các phí tổn do hư hỏng, mất mát bởi lỗi của Bên B mà Bên A phải chịu và các chi phí khác của việc hoàn thành công trình, sau khi đã tính đến tất cả các khoản nợ của Bên B. Sau khi đã thu hồi lại chi phí này thì Bên A sẽ thanh toán phần tiền còn lại cho Bên B.
- Bên A chỉ thực hiện quyết toán Hợp đồng cho Bên B sau khi Chủ Đầu tư quyết toán xong hợp đồng xây dựng công trình với Bên A.
- Trong trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn theo Điều 10.2 và Bên A phải yêu cầu Bên thứ 3 – một nhà thầu khác – thực hiện tiếp khối lượng công việc chưa hoàn thành theo Hợp đồng này, thì giá trị quyết toán với Bên B sẽ bị giảm trừ tương ứng với chi phí mà nhà thầu khác đã thực hiện khối lượng công việc nêu trên.

Điều 11. Bảo hành

11.1 Sau khi hai Bên ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công trình và bàn giao để đưa vào sử dụng, Bên B có nghĩa vụ thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 24 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu hoàn thành.

11.2 Trong thời gian bảo hành công trình, Bên B có trách nhiệm sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Bên B gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Bên B. Trong vòng 24 giờ, Bên B phải cử người đến kiểm tra và sửa chữa. Việc sửa chữa các lỗi này phải được thực hiện trong vòng không quá 02 ngày sau khi nhận được thông báo của Bên A về các lỗi này. Quá thời hạn trên mà Bên B không sửa chữa thì Bên A có quyền tự mình thực hiện hoặc thuê Bên thứ 3 tiến hành việc khắc phục sự



KẾT CẤU THÉP
XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN AZB



cổ, mọi rủi ro và chi phí trong và sau quá trình khắc phục sẽ do Bên B chịu bằng cách khấu trừ trực tiếp vào tiền bảo hành đã được Bên A giữ lại.

- 11.3** Nếu do lỗi của Bên A hoặc Bên thứ 3 gây ra do sử dụng không đúng theo quy trình hướng dẫn của Bên B thì chi phí sửa chữa, khắc phục sẽ do Bên A chi trả theo thỏa thuận của 02 Bên.

Điều 12. Bồi thường thiệt hại

- 12.1** Một trong các Bên có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Bên kia nếu Bên bị thiệt hại chứng minh được thiệt hại có nguyên nhân từ hành vi vi phạm Hợp đồng của Bên kia.
- 12.2** Bên yêu cầu bồi thường thiệt hại phải đưa ra được các chứng cứ chứng minh về hành vi vi phạm của Bên vi phạm Hợp đồng, và các chứng cứ chứng minh mức độ thiệt hại có nguyên nhân từ hành vi vi phạm tương ứng.
- 12.3** Mức bồi thường thiệt hại bao gồm và không vượt quá thiệt hại thực tế mà Bên bị thiệt hại phải gánh chịu. Yêu cầu bồi thường thiệt hại được lập thành văn bản và gửi cho Bên vi phạm Hợp đồng kể từ ngày Bên yêu cầu bồi thường thiệt hại chứng minh được hành vi vi phạm và hậu quả tương ứng. Lãi suất của hành vi chậm bồi thường thiệt hại được tính theo lãi suất do ngân hàng Bên bị vi phạm ban hành vào thời điểm hành vi vi phạm phát sinh trên thực tế.

Điều 13. Phạt vi phạm Hợp đồng

- 13.1** Nếu Bên B không hoàn thành công trình đúng thời hạn trong Hợp đồng, thì Bên B phải chịu mức phạt như sau:
- Trễ trong vòng 30 ngày sẽ bị phạt 100 triệu đồng trong 10 ngày đầu tiên, 200 triệu đồng trong 10 ngày tiếp theo, 300 triệu đồng trong 10 ngày sau cùng trong tháng, (không bao gồm thời gian nghiệm thu với cơ quan PCCC, ra giấy phép nghiệm thu PCCC và bàn giao giấy chứng nhận nghiệm thu cho Bên A) và tổng giá trị tiền phạt không vượt quá 5% giá trị Hợp đồng.
 - Trễ quá 30 ngày, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường toàn bộ thiệt hại theo quy định tại Điều 12 nêu trên, và số tiền bồi thường không vượt quá 10% giá trị Hợp đồng.
 - Tự ý dừng thi công tích lũy (khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A) dưới 14 ngày, thì Bên B phải chịu phạt 230 triệu đồng / ngày cho Bên A.
 - Tự ý dừng thi công tích lũy (khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A) từ 14 ngày trở lên, thì Bên B phải chịu phạt 20% tổng giá trị Hợp đồng cho Bên A.
- 13.2** Nếu Bên B thực hiện công việc không đảm bảo chất lượng thì ngoài việc phải đập đi, làm lại và bồi thường theo Điều 8 bên trên, Bên B còn phải chịu mức phạt là 1% giá trị phần vi phạm.

Điều 14. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

14.1 Khiếu nại:

- Khi một Bên phát hiện Bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng, thì Bên đó có quyền khiếu nại và yêu cầu Bên kia thực hiện đúng nội dung Hợp đồng đã ký. Khiếu nại có thể được lập thành văn bản và gửi cho Bên vi phạm.
- Bên khiếu nại phải đưa ra các căn cứ, chứng cứ, hoặc dẫn chứng cụ thể liên quan đến việc vi phạm của Bên kia để chứng minh.
- Thời gian khiếu nại không là căn cứ để giãn tiến độ thực hiện công việc quy định trong Hợp đồng này.

14.2 Xử lý các tranh chấp:

- Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các Bên sẽ thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác, thiện chí và đôi Bên cùng có lợi.
- Trong trường hợp các Bên không thể đưa ra phương án giải quyết thống nhất, thì một trong hai Bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền xét xử. Bản án có hiệu lực của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc tuân thủ đối với tất cả các Bên. Bên được kết luận là có lỗi hoặc vi phạm Hợp đồng phải chịu án phí và các chi phí liên quan khác trong quá trình tố tụng.
- Hợp đồng bị chấm dứt do vô hiệu không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản giải quyết tranh chấp trong Hợp đồng này.
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bất kỳ tranh chấp nào phát sinh giữa một trong các Bên với Bên thứ 3 thì Bên còn lại sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm hay ràng buộc nào, trừ khi:
 - + Nguyên nhân phát sinh tranh chấp xuất phát từ lỗi của Bên đó (Bên còn lại); hoặc
 - + Có quy định rõ ràng trong Hợp đồng về việc ràng buộc trách nhiệm của Bên đó.
- Các Bên liên quan có trách nhiệm phối hợp giải quyết tranh chấp nêu trên. Tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng không là điều kiện miễn trừ việc chậm hoàn thành tiến độ theo Hợp đồng, và cũng không phải là điều kiện được kéo dài thời hạn thi công so với quy định trong Hợp đồng.

Điều 15. Cam kết minh bạch

- 15.1 Bên B cam kết và đảm bảo rằng, sẽ không hứa hẹn đưa hối lộ, quà tặng, trich thưởng hay bất kỳ tài sản nào bằng tiền hoặc lợi ích vật chất (gọi chung là "**Hối lộ**") cho bất kỳ người quản lý, nhân viên hoặc cá nhân liên quan đến hoặc thuộc sự quản lý của

Bên A, hay thông qua bất kỳ Bên thứ 3 nào đề hỏi lộ người của Bên A nhằm được ưu tiên ký Hợp đồng với Bên A hoặc được miễn trừ các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này, hay các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác.

- 15.2** Các hành vi hối lộ theo quy định tại Điều này bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong và sau khi thực hiện Hợp đồng với Bên A.
- 15.3** Trường hợp bất kỳ người nào của Bên B nhận thấy bất cứ người nào của Bên A có biểu hiện, hành vi yêu cầu hối lộ thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên A theo thông tin sau: Số điện thoại: **090.301.5559**, hoặc Email: **bangiamdoc@azb.vn**
- 15.4** Nếu Bên B vi phạm quy định tại Điều này, Bên A có quyền, tại bất cứ thời điểm nào, áp dụng đồng thời hoặc đơn lẻ các biện pháp sau với Bên B:
- Hủy Hợp đồng đã ký kết và phạt 10% giá trị khối lượng công việc mà Bên B đã thực hiện xong, giá trị này sẽ được Bên A khấu trừ trực tiếp vào khối lượng thanh toán của Bên B;
 - Yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại cho Bên A đối với các thiệt hại phát sinh do việc chấm dứt Hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn các thiệt hại như chi phí hành chính, chi phí luật sư, các chi phí khác để xử lý và các vấn đề liên đới đến hành vi hối lộ của Bên B (nếu có).

Điều 16. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

16.1 Quyết toán Hợp đồng:

- Sau khi nhận được Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công trình theo quy định của Hợp đồng, Bên B sẽ trình cho Bên A 04 bộ quyết toán Hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Bên A đã chấp thuận, bao gồm các tài liệu sau:
 - + Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công trình thuộc phạm vi Hợp đồng.
 - + Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B.
 - + Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình (nếu có).
 - + Các sổ tay vận hành và bảo trì phù hợp với đặc tính kỹ thuật với đầy đủ chi tiết để vận hành, bảo trì, tháo dỡ lắp đặt lại, điều chỉnh và sửa chữa (nếu có).
 - + Các tài liệu khác theo thỏa thuận trong Hợp đồng (nếu có).
- Hồ sơ quyết toán sẽ được Bên A ký duyệt trong vòng 30 ngày làm việc sau khi Chủ Đầu tư xem xét và phê duyệt hồ sơ của Bên A.

16.2 Thanh lý Hợp đồng:

- Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp các Bên hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này.
- Sau khi kết thúc thời gian bảo hành công trình, các Bên sẽ tiến hành thủ tục thanh lý Hợp đồng.

16.3 Chấm dứt trách nhiệm của Bên A: Bên A sẽ không chịu trách nhiệm với Bên B về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo Hợp đồng, hoặc liên quan đến Hợp đồng sau khi hai Bên thanh lý Hợp đồng.

Điều 17. Bất khả kháng

17.1 Bất khả kháng là trường hợp mà một trong các Bên không thể hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ trong Hợp đồng vì các nguyên nhân ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Bên đó, là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, bắt buộc tuân theo các chính sách, hay quyết định ban hành bởi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, làm thay đổi, hoặc ảnh hưởng đến các quy định trong Hợp đồng.

17.2 Một Bên ("Bên bị ảnh hưởng") được xem là không thể thực hiện một phần, hoặc toàn bộ nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng như quy định tại Điều 17.1 khi hội đủ các điều kiện sau đây:

- Sự kiện bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp gây ra trở ngại, hoặc cản trở Bên bị ảnh hưởng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.
- Bên bị ảnh hưởng đã hết sức cố gắng để làm giảm hoặc tránh thiệt hại, và khắc phục hậu quả do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Bên bị ảnh hưởng đã gửi thông báo bằng văn bản có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho Bên kia biết về mọi thông tin liên quan đến sự kiện bất khả kháng trong vòng 10 ngày kể từ khi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Thông báo này phải nêu rõ lý do hoãn, hoặc không thể thực hiện được một phần, hay toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng, các biện pháp cần thiết đã áp dụng để khắc phục.

17.3 Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng như quy định tại Điều 17.1 và 17.2 nêu trên, hai Bên sẽ cùng thương lượng để tìm ra một giải pháp phù hợp và cho nhau thời gian hợp lý để khắc phục. Nếu vẫn không thể khắc phục được thì bất kỳ Bên nào cũng đều có quyền chấm dứt Hợp đồng mà không phải chịu bất cứ hình thức chế tài nào.

Điều 18. Hiệu lực Hợp đồng

18.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm các Bên ký Hợp đồng.

18.2 Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý để Bên A, Bên B và các Bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện, và là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các Bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 19. Điều khoản chung

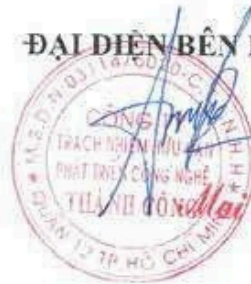
19.1 Hai Bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã quy định trong Hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng chỉ có giá trị nếu được lập bằng văn bản và có sự xác nhận của đại diện có thẩm quyền của các Bên. Các văn bản này sẽ là phần không tách rời của Hợp đồng.

19.2 Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý ngang nhau.


ĐẠI DIỆN BÊN A



Trần Minh Nhơn

ĐẠI DIỆN BÊN B



Mai Anh Tuấn



TRỤ SỞ VP: 164/82/18 Bùi
Quang Là , Phường 12, Quận Gò
Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

CN BÌNH PHƯỚC: Số 550,
Quốc lộ 14, Phường Tân Phú,
Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh
Bình Phước

CN TP.HCM: 166/12 Huỳnh Văn
Nghệ, Phường 15, Quận Tân
Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

CN HÀ NỘI: Tòa nhà Vinaphone
đường Xuân Tảo, quận Tây Hồ,
Thành phố Hà Nội

CN THANH HÓA: Lô 35 MBQH
1636 Phú Sơn, Phường Phú Sơn,
Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh
Hoá

0946.234.114
<https://ttco.vn>